

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

LÊ THỊ THU HÀ

**PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ MẠCH LẠC
CHO TRẺ 3-4 TUỔI THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG
LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC
Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON HUYỆN NGHI XUÂN,
TỈNH HÀ TĨNH**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

NGHỆ AN - 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

LÊ THỊ THU HÀ

PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ MẠCH LẠC
CHO TRẺ 3-4 TUỔI THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG
LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC
Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON HUYỆN NGHI XUÂN,
TỈNH HÀ TĨNH

Chuyên ngành: Giáo dục học (Giáo dục Mầm non)
Mã số: 8140101

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

Người hướng dẫn khoa học:
TS. PHAN XUÂN PHỒN

NGHỆ AN - 2023

LỜI CẢM ƠN

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN	i
MỤC LỤC	ii
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	vi
DANH MỤC CÁC BẢNG	vii
MỞ ĐẦU	1
Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ MẠCH LẠC CHO TRẺ 3-4 TUỔI THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON	6
1.1. Lịch sử nghiên cứu vấn đề.....	6
1.1.1. Các nghiên cứu ở nước ngoài	6
1.1.2. Các nghiên cứu trong nước.....	8
1.2. Các khái niệm cơ bản	10
1.2.1. Khái niệm Ngôn Ngữ.....	10
1.2.2. Khái niệm ngôn ngữ mạch lạc	12
1.2.3. Khái niệm phát triển ngôn ngữ mạch lạc.....	13
1.2.4. Khái niệm phát triển ngôn ngữ mạch lạc thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học	15
1.3. Ngôn ngữ mạch lạc của trẻ 3-4 tuổi trong trường mầm non	17
1.3.1. Đặc điểm cơ bản của trẻ 3-4 tuổi.....	17
1.3.2. Đặc điểm ngôn ngữ mạch lạc của trẻ 3-4 tuổi.....	17
1.3.3. Vai trò của ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi	19
1.4. Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non	21
1.4.1. Mục tiêu phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non	21
1.4.2. Nội dung phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non	21
1.4.3. Phương pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non	23
1.4.4. Hình thức phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non	25

1.4.5. Đánh giá kết quả phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non.....	28
1.4.6. Đảm bảo các điều kiện phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non.....	29
1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non.....	30
1.5.1. Các yếu tố khách quan.....	30
1.5.2. Các yếu tố chủ quan.....	31
Kết luận chương 1	33
Chương 2. THỰC TRẠNG CỦA VIỆC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ MẠCH LẠC CHO TRẺ 3-4 TUỔI THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC Ở TRƯỜNG MẦM NON HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH.....	34
2.1. Khái quát về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và giáo dục mầm non của huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	34
2.1.1. Điều kiện tự nhiên.....	34
2.1.2. Điều kiện kinh tế xã hội.....	35
2.2. Tổ chức khảo sát thực trạng	37
2.2.1. Mục đích khảo sát.....	37
2.2.2. Đối tượng khảo sát, địa bàn khảo sát.....	37
2.2.3. Thời gian khảo sát.....	37
2.2.4. Phương pháp, công cụ khảo sát	37
2.3. Thực trạng ngôn ngữ mạch lạc của trẻ 3-4 tuổi ở trường mầm non huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	38
2.4. Thực trạng phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	39
2.4.1. Nhận thức về vai trò phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non.....	39

2.4.2. Thực trạng thực hiện mục tiêu phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non.....	41
2.4.3. Thực trạng thực hiện nội dung phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non.....	43
2.4.4. Thực trạng sử dụng phương pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non.....	45
2.4.5. Thực trạng sử dụng hình thức phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non.....	46
2.4.6. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non.....	47
2.4.7. Các điều kiện đảm bảo hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non.....	49
2.5. Thực trạng ảnh hưởng của các yếu tố đến hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non.....	50
2.6. Đánh giá chung về thực trạng thực hiện phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non.....	51
2.6.1. Mặt mạnh.....	51
2.6.2. Mặt hạn chế.....	51
2.6.3. Nguyên nhân của hạn chế.....	53
Kết luận chương 2.....	54
Chương 3. BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ MẠCH LẠC CHO TRẺ 3-4 TUỔI THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC Ở TRƯỜNG MẦM NON HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH.....	55
3.1. Nguyên tắc đề xuất biện pháp.....	55

3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu	55
3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn	55
3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống	56
3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi	56
3.2. Các biện pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh.....	57
3.2.1. Nâng cao nhận thức cho cán bộ, quản lý và giáo viên về sự cần thiết phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non	57
3.2.2. Lựa chọn nội dung phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non.....	59
3.2.3. Đa dạng hóa phương pháp, hình thức phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non	70
3.2.4. Đảm bảo các điều kiện để nâng cao hiệu quả hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non	80
3.3. Khảo sát sự cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất	84
3.3.1. Khảo sát sự cần thiết của các biện pháp đề xuất	84
3.3.2. Tính khả thi của các giải pháp	87
Kết luận chương 3	89
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	90
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	92
PHỤ LỤC	PL1

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Giáo dục mầm non	GDMN
Giáo viên	GV
Mầm non	MN
Tác phẩm văn học	TPVH

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1. Đánh giá thực trạng ngôn ngữ mạch lạc của trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.....	38
Bảng 2.2. Thực trạng nhận thức về vai trò phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non	39
Bảng 2.3. Thực trạng thực hiện mục tiêu phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non	41
Bảng 2.4. Thực trạng thực hiện giáo dục nội dung nghe cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non.....	43
Bảng 2.5. Thực trạng thực hiện giáo dục nội dung nói cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non.....	44
Bảng 2.6. Thực trạng thực hiện phương pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non	45
Bảng 2.7. Thực trạng thực hiện các hình thức phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non	46
Bảng 2.8. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non	47
Bảng 2.9. Các điều kiện đảm bảo hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non	49
Bảng 2.10. Thực trạng ảnh hưởng của các yếu tố đến hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non	50
Bảng 3.1. Thăm dò tính cần thiết của các biện pháp đề xuất.....	86
Bảng 3.2. Kết quả khảo nghiệm tính khả thi của các biện pháp.....	87

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Ngôn ngữ là phương tiện hữu hiệu để giao tiếp và nhận thức thế giới xung quanh. Đối với trẻ em lứa tuổi mầm non, ngôn ngữ là con đường tiếp nhận và truyền thụ nền văn hóa xã hội sâu rộng nhất. Trong đó, ngôn ngữ mạch lạc ở trẻ mẫu giáo được xem là năng lực cần thiết, giúp cho trẻ mở rộng quan hệ từ trong gia đình cho đến ngoài nhà trường và xã hội, tạo điều kiện và cơ hội cho trẻ sẵn sàng học tập ở các cấp học tiếp theo. Phát triển ngôn ngữ mạch lạc khơi dậy những yếu tố năng lực nội tại có sẵn nơi trẻ, cùng với sự tác động của giáo dục nhà trường sẽ góp phần bồi dưỡng ngôn ngữ, đáp ứng các nhu cầu cơ bản theo lứa tuổi của trẻ.

Cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học là một trong những hoạt động ở trường mầm non được trẻ yêu thích. Hoạt động làm quen với tác phẩm văn học là loại hình nghệ thuật; đặc biệt nó rất gần gũi với trẻ thơ, từ buổi đầu thơ ấu, trẻ đã sống chan hoà trong không khí lời ru “ầu ơ” đầy yêu thương tận tình của bà, của mẹ. Đó chính là trẻ đã được đến với văn học và đó cũng là cánh cửa mở ra chân trời nhận thức cho trẻ. Đặc biệt văn học có tác động mạnh mẽ đến sự phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học; là phương tiện dẫn dắt trẻ đến với thế giới xung quanh.

Qua những bài ca dao, câu chuyện là tấm gương mẫu mực về lời ăn tiếng nói cho trẻ học tập, là phương tiện hữu hiệu trong việc giáo dục trẻ lòng yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước, tình yêu mến bạn bè với những người thân thiết, biết được việc làm tốt, biết yêu cái đẹp, cái thiện, ghét cái ác, phê phán những việc làm xấu, kính yêu Bác Hồ, thật thà, ngoan ngoãn. Điều đó chính là văn học là phương tiện hình thành các phẩm chất đạo đức trong sáng cho trẻ thơ. Với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ nhà trẻ và trẻ 3 tuổi, vốn từ và ngôn ngữ của trẻ đang phát triển mạnh mẽ. Vì vậy cần thiết phải quan tâm phát triển để hướng

đến kết quả mong đợi tối ưu nhất về phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học trong độ tuổi.

Dân gian ta có câu: “Trẻ lên ba cả nhà học nói”, hay “thỏ thẻ như trẻ lên ba”, như vậy từ rất xa xưa chúng ta đã biết ở tuổi này ngôn ngữ của trẻ đang trong giai đoạn phát triển vô cùng mạnh mẽ. Chính vì thế giáo dục mầm non là điểm khởi đầu và đồng thời là nền móng của quá trình giáo dục. Nói đến giáo dục mầm non là nói đến việc hình thành ở trẻ những năng lực chung, những nền tảng nhân cách ban đầu. Vì thế việc chăm sóc giáo dục trẻ mầm non là một việc làm vô cùng cần thiết và có ý nghĩa rất quan trọng trong sự nghiệp chăm lo đào tạo và bồi dưỡng thế hệ trẻ trở thành những người chủ nhân tương lai của đất nước. Nhiều nghiên cứu khoa học trên thế giới và ở Việt Nam đã chứng minh lợi ích của việc can thiệp sớm vào lứa tuổi mầm non là rất to lớn và lâu dài. Việc chăm sóc, giáo dục trẻ một cách khoa học từ khi trẻ còn nhỏ sẽ làm giảm đáng kể nguy cơ trẻ bị suy dinh dưỡng, đảm bảo sự phát triển bền vững của thể chất. Mặt khác, trí tuệ, tính cách và hành vi ứng xử của trẻ được hình thành trong những năm đầu của cuộc đời. Bác Hồ của chúng ta cũng đã từng nói: “Hiện dữ đâu phải là tính sẵn, phần nhiều do giáo dục mà nên”. Bác cho rằng đứa trẻ hiền hay dữ không phải do bản chất vốn có mà chính là do sự giáo dục của người lớn. Quả đúng như vậy, từ khi sinh ra, trẻ em chỉ là một sinh linh bé nhỏ, thơ ngây, đáng yêu. Tâm hồn trẻ trong sáng như những trang giấy trắng và chúng ta - ngành học mầm non là người đầu tiên viết lên trang giấy đó.

Những tác động sư phạm đúng đắn đối với lứa tuổi này sẽ giúp trẻ phát triển toàn diện, đúng hướng làm cơ sở cho sự phát triển trong những giai đoạn tiếp theo của trẻ. Để trẻ phát triển được toàn diện đòi hỏi sự chăm sóc và giáo dục phải thường xuyên và khoa học. Mỗi giáo viên phải có tinh thần trách nhiệm cao trong quá trình thực hiện các mục tiêu giáo dục, đòi hỏi cần có sự tổ chức, hướng dẫn cho trẻ hoạt động đồng đều các nội dung giáo dục, các hoạt động quy định trong trường mầm non.

Hiện việc phát triển ngôn ngữ thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh còn đang có những hạn chế nhất định mà nguyên nhân chủ yếu là do chưa đề ra được các biện pháp giáo dục thích hợp và hiệu quả.

Vì những lý do trên, tôi chọn đề tài “*Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở các trường mầm non huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh*”.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, đề xuất biện pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở các trường mầm non huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu: Ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi

3.2. Đối tượng nghiên cứu: Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở các trường mầm non huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh.

4. Giả thuyết khoa học

Nếu đề xuất và thực hiện được các biện pháp có cơ sở khoa học, có tính khả thi thì có thể nâng cao hiệu quả biện pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở các trường mầm non huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh.

5. Nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu

5.1. Nhiệm vụ nghiên cứu

5.1.1. Nghiên cứu cơ sở lý luận của việc phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở các trường mầm non.

5.1.2. Khảo sát thực trạng của việc phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở các trường mầm non huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh.

5.1.3. Đề xuất biện pháp ứng dụng phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở các trường mầm non huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh.

5.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Tập trung nghiên cứu các biện pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở các trường mầm non huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh.

- Về địa bàn: 05 trường mầm non ở huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh:

+ Trường Mầm non Thị trấn Nghi Xuân

+ Trường Mầm non Xuân Yên

+ Trường Mầm non Xuân Giang

+ Trường Mầm non Xuân An

+ Trường Mầm non Xuân Viên

- Về thời gian: Khảo sát thực trạng; sự cần thiết, tính khả thi của các biện pháp đề xuất và thực nghiệm trong năm học 2022-2023.

6. Phương pháp nghiên cứu

6.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

- Phương pháp phân tích - tổng hợp tài liệu

- Phương pháp khái quát hóa các nhận định độc lập

6.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Phương pháp quan sát

- Phương pháp điều tra

- Phương pháp lấy ý kiến chuyên gia

6.3. Phương pháp thống kê toán học

7. Đóng góp của luận văn

7.1. Về mặt lý luận

Hệ thống hóa các vấn đề lý luận về biện pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở các trường mầm non huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh.

7.2. Về mặt thực tiễn

- Phân tích, đánh giá thực trạng ứng dụng biện pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở các trường mầm non huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh.

- Đề xuất biện pháp ứng dụng biện pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở các trường mầm non huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh có cơ sở khoa học, có tính khả thi.

8. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và kiến nghị, Tài liệu tham khảo, Phụ lục nghiên cứu; luận văn có 03 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận của việc phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở các trường mầm non.

Chương 2: Thực trạng phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở các trường mầm non huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Chương 3: Một số biện pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở các trường mầm non huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ MẠCH LẠC CHO TRẺ 3-4 TUỔI THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON

1.1. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

1.1.1. Các nghiên cứu ở nước ngoài

Trên thế giới, các nhà khoa học chứng minh rằng, sự mạch lạc trong ngôn ngữ có ảnh hưởng quan trọng đối với việc học tập và thiết lập các mối quan hệ xã hội của trẻ mầm non (MN). Cụ thể, Smolnikov đã lưu ý rằng: “...Sự phát triển kịp thời và đúng đắn các kỹ năng độc thoại mạch lạc ở trẻ MN đặt nền tảng cho sự hình thành thành công lời nói độc thoại mạch lạc ở học sinh” [34].

Nghiên cứu của A.M. Leushina cho thấy sự phát triển của ngôn ngữ mạch lạc đi từ lời nói tình huống sang lời nói theo ngữ cảnh. Việc cải tiến các hình thức này tiến hành song song. Sự hình thành ngôn ngữ mạch lạc phụ thuộc vào điều kiện và hình thức giao tiếp của trẻ với môi trường, và được quyết định bởi mức độ phát triển trí tuệ của trẻ. Việc hình thành ngôn ngữ mạch lạc là nhiệm vụ chính nhằm phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học (TPVH) mẫu giáo [34].

Thành công của việc dạy trẻ ở trường phụ thuộc vào mức độ thông thạo ngôn ngữ mạch lạc của trẻ, khả năng nhận thức và trả lời chi tiết cho một câu hỏi và không cần sự giúp đỡ từ người khác [34].

I. A. Hrechyshkina (2019) xem xét ảnh hưởng của các yếu tố ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp đến việc xây dựng cách diễn đạt mạch lạc của trẻ MN. Tác giả cho rằng, sự phát triển ngôn ngữ mạch lạc của trẻ là hệ quả của việc hoàn thiện khả năng phát âm, tích lũy vốn từ, rèn luyện khả năng nói đúng ngữ pháp, nói biểu cảm. Tác giả cũng đã chứng minh ở hai tuổi, trẻ em phân biệt được mọi sự tinh tế của giọng bản ngữ, hiểu và phản ứng với các từ chỉ khác nhau ở một âm

vi. Việc phát triển vốn từ cho trẻ không chỉ là tích lũy từ vựng về số lượng mà cần quan tâm đến việc hiểu biết về tính chất của từ, sự hiểu biết về sự kết nối giữa một từ và ngữ cảnh, giữa các từ, được kết hợp trong các nhóm chủ đề [42].

Nhóm tác giả F. Undiyaundeye và B. J. A. (2018) cho rằng, trẻ 3 tuổi đã có thói quen diễn đạt suy nghĩ bằng những câu hoàn chỉnh với 3-4 tiếng. Đến 4 tuổi, khả năng nói với nhiều cấu trúc đa dạng và tính mạch lạc trong ngôn ngữ của trẻ rõ ràng hơn. Các chiến lược nâng cao để phát triển ngôn ngữ rất quan trọng đối với kết quả học tập của trẻ MN. Các yếu tố như chuyên môn của giáo viên (GV) thấp, thiếu nguồn lực/tài liệu, áp dụng sai mô hình... là rào cản đối với quá trình phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH ở trường MN [41].

Các phát hiện cho thấy GV có vai trò quan trọng trong sự phát triển năng lực ngôn ngữ của trẻ em trong giáo dục mầm non (GDMN). Giáo viên nên lập kế hoạch cho nhiều hoạt động khác nhau để thu hút sự quan tâm của trẻ và khiến chúng luôn ham học hỏi. Dựa trên kết quả nghiên cứu, tác giả khuyến nghị chính phủ nên kết hợp chính sách và hành động để giải quyết một số thách thức mà trẻ em gặp phải trong quá trình phát triển ngôn ngữ ngay từ độ tuổi MN [42].

Các tác giả N.M. Pogosova (1971), Ph.A. Sookin (1979), V.I. Loginova và cộng sự (2018) nhấn mạnh vai trò của chuyện kể và hoạt động thực hành kể chuyện đối với sự phát triển ngôn ngữ mạch lạc của trẻ (dẫn theo [34]). V.I. Loginova và cộng sự (2018) đã xây dựng một hệ thống các phương pháp và kỹ thuật làm việc với truyện dân gian, bao gồm: nghe và ghi nhớ; kể chuyện tiếp nối; kể chuyện cổ tích “theo cách mới”, sáng tạo ra chuyện cổ tích bằng phép loại suy; kịch hóa truyện cổ tích; vẽ minh họa cho câu chuyện; kể chuyện trích đoạn bằng tranh minh họa; trò chơi giáo dục dựa trên hình ảnh trực quan... (dẫn theo [34]).

Các nghiên cứu của E.A. Flerina (1969), B. Duggan và cộng sự (2014) cho thấy việc khuyến khích trẻ giao tiếp tích cực là biện pháp hữu hiệu nhằm

phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ. Đặc biệt, trong nghiên cứu tổng quan bằng chứng khoa học về hiệu quả của các cách tiếp cận phát triển ngôn ngữ sớm cho trẻ em (dẫn theo [34]). B. Duggan và cộng sự (2014) đã chứng minh tính hiệu quả của các biện pháp: Làm giàu ngôn ngữ cho trẻ thông qua giao tiếp, mở rộng câu nói của trẻ thành những câu tương đương, giúp trẻ nói lại câu nói với cấu trúc logic và mạch lạc hơn; Thường xuyên hỏi câu hỏi mở; Giúp trẻ tạo ra những câu chuyện về bản thân hoặc gia đình bằng hình ảnh (dẫn theo [34]).

Tiếp cận phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ một cách toàn diện hơn, tác giả Malinovska N.V. (2020) đã thực nghiệm các biện pháp hỗ trợ phát triển ngôn ngữ nói độc thoại của trẻ MN thông qua việc sử dụng quy trình hoạt động gồm ba giai đoạn: thông tin và làm giàu, lời nói - tái tạo và lời nói - sáng tạo [43]. Giai đoạn 1 nhằm mục đích làm phong phú thêm trải nghiệm thông tin - giác quan của trẻ em thông qua cho trẻ làm quen với các mô hình, sơ đồ, đồ chơi và trò chơi nhằm cung cấp biểu tượng về thế giới xung quanh cho trẻ. Giai đoạn thứ hai của nghiên cứu nhằm kích thích khả năng nói độc thoại của trẻ thông qua tái tạo các câu chuyện cổ tích cho trẻ em và trình bày các câu chuyện bằng nhiều loại mô hình khác nhau. Giải pháp cho vấn đề này được cung cấp bởi các mô hình lược đồ, với sự trợ giúp của trẻ em tạo ra các câu chuyện, kể lại văn bản văn học, trong khi vẫn duy trì nội dung từ vựng và ngữ pháp. Giai đoạn thứ ba là giai đoạn sáng tạo, nhằm mục đích phát triển khả năng sáng tạo của trẻ em trong việc tạo ra các câu chuyện sáng tạo, sử dụng thông tin và nhận thức về nội dung của chúng để kích hoạt các tuyên bố mạch lạc có tính chất sáng tạo. Kết quả nghiên cứu đã chứng minh rằng, việc sử dụng mô hình là một trong những cách hiệu quả để thúc đẩy sự phát triển của ngôn ngữ độc thoại, tư duy bằng lời nói, logic và trí nhớ của trẻ.

1.1.2. Các nghiên cứu trong nước

Ở Việt Nam, các nghiên cứu của Nguyễn Xuân Khoa (2002) [23], Đinh Hồng Thái (2015) [37] đã khái quát những vấn đề về phát triển ngôn ngữ mạch

lạc cho trẻ MN ở các độ tuổi. Trên cơ sở đặc trưng ngôn ngữ mạch lạc của trẻ mẫu giáo, các tác giả đã đưa ra những hình thức, phương pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho từng độ tuổi. Các nghiên cứu trên đều khẳng định sự cần thiết của việc phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ ngay từ lứa tuổi MN, đặc biệt là giai đoạn mẫu giáo. Sự phát triển ngôn ngữ mạch lạc của trẻ chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, trong đó yếu tố môi trường và giáo dục là quan trọng.

Trong cuốn “Phương pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học mẫu giáo”, Nxb Đại học Sư phạm, năm 2004, Nguyễn Xuân Khoa đã nghiên cứu rất kỹ về sự phát triển ngôn ngữ của trẻ mẫu giáo. Trong cuốn này, tác giả đã đưa ra các phương pháp hiệu quả để phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH. Cuốn sách này là tài liệu bổ ích cho cả GV và sinh viên ngành MN cũng như các nhà nghiên cứu về lĩnh vực này [24].

Trong cuốn “Các biện pháp phát triển lời nói mạch lạc cho trẻ 5-6 tuổi” của tác giả Nguyễn Thị Kim Oanh coi kể chuyện như một biện pháp phát triển ngôn ngữ hữu hiệu đối với trẻ em trước tuổi đi học nói chung và trẻ em từ 5-6 tuổi nói riêng [32].

“Sự phát triển ngôn ngữ của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thông qua truyện kể” của tác giả Hồ Lam Hồng đã đề cập đến ảnh hưởng của các biện pháp kể chuyện khác nhau đến các hoạt động ngôn ngữ cũng như đặc điểm tâm lý của trẻ. Tác giả đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đưa truyện kể vào trong giảng dạy nhằm phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH trước tuổi đi học [22].

Và còn rất nhiều công trình nghiên cứu khác đã đi vào tìm hiểu về vấn đề phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH ở các độ tuổi, các giai đoạn khác nhau. Nhìn chung, các nhà khoa học đều muốn tìm ra các hình thức và biện pháp để phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH một cách hiệu quả nhất,

nâng cao chất lượng dạy và học của ngành GDMN nói riêng và nền giáo dục của đất nước ta nói chung.

Phát triển ngôn ngữ nói chung, phát triển ngôn ngữ mạch lạc là nhiệm vụ quan trọng cần thực hiện đối với trẻ mẫu giáo. Chính vì vậy, việc lựa chọn nghiên cứu đề tài này có ý nghĩa về mặt lí luận cũng như thực tiễn nhằm bổ sung, hoàn thiện hệ thống lí luận về phát triển ngôn ngữ nói chung, đặc biệt phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mẫu giáo thông qua các TPVH ở trường MN. Vấn đề phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mẫu giáo thông qua các TPVH, tương tác như kể chuyện, trò chơi, giao tiếp và trao đổi thông qua các hoạt động hoạt động đóng vai... đã được quan tâm nghiên cứu và áp dụng ở trong những năm gần đây.

1.2. Các khái niệm cơ bản

1.2.1. Khái niệm Ngôn Ngữ

Ngôn ngữ là một hiện tượng lịch sử - xã hội nảy sinh trong hoạt động thực tiễn của con người. Trong quá trình làm việc cùng nhau, con người cổ đại có nhu cầu trao đổi tâm tư, kế hoạch, nguyện vọng, tâm tư, tình cảm. Nhờ đó, đến một giai đoạn phát triển nhất định, đã xuất hiện các dấu hiệu giao tiếp mang tính quy ước chung, trong đó có dấu hiệu âm thanh, từ các dấu hiệu này dần dần hình thành từ và hệ thống các quy tắc ngữ pháp, pháp luật, đó là ngôn ngữ.

Theo Lênin “*Ngôn ngữ là công cụ giao tiếp quan trọng của con người*”. Ngôn ngữ không phải là công cụ giao tiếp duy nhất nhưng là công cụ giao tiếp quan trọng nhất của loài người (xét ở tính thuận tiện và hiệu quả của việc giao tiếp bằng ngôn ngữ). Loài người đã tiến hành giao tiếp bằng nhiều loại công cụ. Nhưng những công cụ này dù có những ưu điểm mà ngôn ngữ không có nhưng lại có nhiều hạn chế và không thể quan trọng bằng ngôn ngữ. Cử chỉ, nét mặt, dáng điệu cũng là những phương tiện giao tiếp quan trọng. Nhưng so với ngôn ngữ, chúng thật nghèo nàn và hạn chế. Không một cử chỉ, nét mặt nào có thể diễn đạt một nội dung, chẳng hạn: “*Tại sao nói ngôn ngữ là một hiện tượng xã*

hội đặc biệt?” Hơn nữa, nhiều cử chỉ có ý nghĩa không rõ ràng, chính xác. Có thể người tạo cử chỉ nghĩ một đằng, người tiếp thu nó hiểu một nẻo [28].

Còn có một quan niệm khác về ngôn ngữ theo E. L. Tikheeva - Nhà giáo dục Liên Xô cũ đã khẳng định rằng: “Ngôn ngữ là công cụ để tư duy, là chìa khóa của nhận thức, là vũ khí để chinh phục kho tàng tri thức của dân tộc, của nhân loại, vì ngôn ngữ có vai trò hết sức quan trọng trong đời sống con người...” [18].

Ngôn ngữ bao gồm ba phần: ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp. Các đơn vị của ngôn ngữ là âm vị, hình thái, từ, câu, cụm từ và văn bản. Bất kỳ ngôn ngữ của bất kỳ quốc gia nào đều chứa phạm trù ngữ pháp và phạm trù logic. Phạm trù ngữ pháp là hệ thống các quy tắc cấu tạo từ, câu và phát âm. Các phạm trù ngữ pháp trong các ngôn ngữ khác nhau là khác nhau. Phạm trù logic là quy luật, là phương pháp tư duy đúng đắn của con người nên tuy sử dụng ngôn ngữ (tiếng nói) khác nhau nhưng các dân tộc khác nhau vẫn hiểu nhau.

Ngôn ngữ có tác động làm thay đổi hoạt động tinh thần, hoạt động trí tuệ, hoạt động nội tâm của con người. Nó chỉ đạo và làm trung gian cho các hoạt động tâm lý cấp cao của con người như tri giác, trí nhớ, tư duy, tưởng tượng.

Ngôn ngữ do cá nhân tiến hành có thể có những khuynh hướng và mục đích khác nhau nhằm chuyển tải một thông điệp mới, tri thức mới, giải quyết một nhiệm vụ tư duy mới.

Ngôn ngữ của mỗi cá nhân phát triển cùng với năng lực nhận thức của cá nhân đó và luôn mang dấu ấn đặc điểm tâm lý riêng. Nhưng ngôn ngữ của mỗi cá nhân không chỉ phản ánh nghĩa của từ mà còn phản ánh thái độ của chính anh ta đối với đối tượng của ngôn ngữ và đối với người đang giao tiếp. Nghiên cứu sự phát triển ngôn ngữ trong quá trình phát triển cá nhân là nhiệm vụ của Tâm lý học. Vì vậy, ngôn ngữ là hoạt động tâm lý, là đối tượng của tâm lý. Ngôn ngữ là đặc trưng cho mỗi người. Sự khác biệt cá nhân trong ngôn ngữ thể hiện ở cách phát âm, ngữ điệu, cách dùng từ và cách diễn đạt nội dung tư tưởng, tình cảm.

Tóm lại: Ngôn ngữ là công cụ giao tiếp, giúp con người tích trữ những kinh nghiệm tích lũy để truyền từ đời này sang đời khác. Ngôn ngữ giúp trao đổi tư tưởng, tình cảm, thiết lập quan hệ giữa các thành viên trong cộng đồng xã hội. Thông qua mối liên hệ tập thể này, ngôn ngữ là công cụ để tổ chức xã hội và duy trì các mối quan hệ giữa con người với con người trong xã hội (là công cụ sản xuất và đấu tranh xã hội, giai cấp). Ngôn ngữ là công cụ giúp con người giao tiếp, trao đổi và đi đến hiểu biết lẫn nhau.

1.2.2. Khái niệm ngôn ngữ mạch lạc

Theo L.S. Vygotsky, quá trình làm chủ lời nói của một đứa trẻ trải qua nhiều giai đoạn: một từ - sự kết hợp của hai hoặc ba từ - một cụm từ đơn giản - câu phức tạp. Giai đoạn cuối cùng để làm chủ lời nói của trẻ là ngôn ngữ mạch lạc bao gồm một số câu chi tiết: các quan hệ ngữ pháp trong đó phản ánh các mối liên hệ [27].

Ngôn ngữ mạch lạc không chỉ là một chuỗi các từ và câu, nó là một chuỗi các suy nghĩ được kết nối với nhau, được thể hiện bằng các từ chính xác trong các câu được xây dựng chính xác. Đứa trẻ học cách suy nghĩ, học cách nói nhưng nó cũng cải thiện khả năng nói của mình, học cách suy nghĩ (Dẫn theo [34]).

Các tiêu chí nhất định về tính mạch lạc của ngôn ngữ nói bao gồm: kết nối ngữ nghĩa giữa các phần của câu chuyện, kết nối logic và ngữ pháp giữa các câu, sự giao tiếp giữa các thành phần của câu, sự hoàn chỉnh của việc diễn đạt suy nghĩ của người nói.

Ngôn ngữ mạch lạc trong ngôn ngữ văn học bao gồm: sự thống nhất về ngữ nghĩa, cấu trúc và chủ đề cũng như tính nhất quán về ngữ pháp (Dẫn theo [34]).

Như vậy, có thể thấy, ngôn ngữ mạch lạc của trẻ MN thể hiện qua:

- 1/ Lời nói phải có chủ đề và thể hiện tập trung chủ đề đó;
- 2/ Chủ đề phải được triển khai logic;
- 3/ Lời nói phải có bố cục rõ ràng;
- 4/ Có dùng các phép liên kết một cách hợp lí;

5/ Các câu phải đúng ngữ pháp và có ý nghĩa.

Tóm lại: Ngôn ngữ mạch lạc được hiểu là khả năng diễn đạt rõ ràng về cấu trúc, trọn vẹn về nội dung, trôi chảy khi thể hiện của người nói để đạt được sự thông hiểu của người nghe.

1.2.3. Khái niệm phát triển ngôn ngữ mạch lạc

- Khái niệm phát triển:

Theo Từ điển Tiếng Việt: Phát triển là mở mang từ nhỏ thành to, từ yếu thành mạnh, phát triển cũng có thể được hiểu là diễn biến khi nó đứng trong cụm từ: “Tình hình phát triển”. Phát triển còn được hiểu là biến đổi hoặc làm cho nó biến đổi theo chiều hướng tăng từ ít đến nhiều, từ hẹp đến rộng, từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp.

- Khái niệm phát triển ngôn ngữ

Phát triển ngôn ngữ là một quá trình mở rộng, làm tăng vốn từ. Ngôn ngữ bao gồm ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và phong cách vì thế phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH là việc mở rộng vốn từ, khả năng đặt câu, giúp trẻ nghe hiểu lời nói của loài người, và có thể sử dụng hệ thống kí hiệu từ ngữ thành thạo. Từ đó, trẻ nhận thức được về xã hội loài người.

Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH là một nhiệm vụ quan trọng trong chương trình GDMN. Ngôn ngữ giúp trẻ phát triển trí tuệ. Trong mối tương tác giữa tư duy và ngôn ngữ, mối tương quan giữa ngôn ngữ và sự phát triển trí tuệ là rất cần thiết. Có thể nói, không thể có tư duy nếu không có ngôn ngữ. Ngôn ngữ còn có vai trò quan trọng trong việc giáo dục tình cảm, đạo đức, tác phong và việc làm của trẻ, giúp trẻ hình thành và phát triển nhân cách con người. Bằng ngôn ngữ, người lớn giới thiệu cho trẻ những hình ảnh đẹp trong xã hội, trong tự nhiên... nhằm giáo dục những giá trị thẩm mỹ, làm cho tâm hồn trẻ thêm bay bổng, trí tưởng tượng

phong phú hơn, kích thích trí tưởng tượng của trẻ. Khơi gợi cho trẻ ước mơ đẹp và khát khao sáng tạo cái đẹp.

- Khái niệm phát triển ngôn ngữ mạch lạc

Ngôn ngữ mạch lạc trong giao tiếp không chỉ làm tăng sự hiểu biết của trẻ về thế giới xung quanh mà còn giúp trẻ cảm nhận được những vẻ đẹp đa dạng, kỳ diệu, mê hồn từ cảnh sắc thiên nhiên, vẻ đẹp dung dị trong đời sống con người với những ấn tượng sâu sắc về tình thương yêu, sự tôn trọng, giúp đỡ, nhường nhịn, sẻ chia, những thái độ hành vi chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử từ đó phát triển khả năng thẩm mỹ và tình cảm đạo đức trong sáng, lành mạnh, phát triển tốt nhất tình cảm - quan hệ xã hội.

Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ MN là một trong những mục tiêu quan trọng nhất của GDMN. Vì ngôn ngữ là công cụ để trẻ giao tiếp, học tập, vui chơi nên ngôn ngữ có vai trò quyết định đối với sự phát triển tâm lý của trẻ. Ngoài ra, ngôn ngữ còn là phương tiện để giáo dục trẻ một cách toàn diện, bao gồm: phát triển đạo đức, nhận thức tư duy và các chuẩn mực ứng xử văn hóa. Ngôn ngữ của trẻ phát triển tốt sẽ giúp trẻ nhận thức và giao tiếp tốt, góp phần quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách của trẻ.

Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ là phát triển khả năng nghe, hiểu ngôn ngữ, khả năng diễn đạt ngắn gọn, trình tự, chính xác, logic nội dung để người nghe dễ hiểu, dễ cảm nhận những điều mà trẻ muốn nói. Đồng thời nhờ ngôn ngữ mạch lạc mà trẻ có thể tiếp cận với dễ dàng với thế giới xung quanh từ đó mà trẻ nhận thức đúng đắn hơn, đầy đủ hơn, chính xác hơn về sự vật, sự việc muôn vẻ từ thế giới sống động xung quanh trẻ, làm phong phú vốn từ ngữ và phát triển tốt nhất khả năng nhận thức, tư duy linh hoạt.

Tóm lại: *Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ là phát triển ở trẻ khả năng nghe hiểu ngôn ngữ, khả năng trình bày có logic, có trình tự, có hình ảnh một nội dung nhất định.*

1.2.4. Khái niệm phát triển ngôn ngữ mạch lạc thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học

Tác phẩm văn học: là một công trình nghệ thuật ngôn từ do một cá nhân hay một tập thể sáng tạo nên nhằm thể hiện những khái quát về cuộc sống, con người và biểu hiện tâm tư, tình cảm, thái độ của chủ thể trước thực tại bằng hình tượng nghệ thuật. Tác phẩm văn học bao giờ cũng là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan.

Tác phẩm văn học là tác phẩm nghệ thuật bằng ngôn từ, là kết quả lao động nghệ thuật của cá nhân người viết, hoặc là kết quả của sự cố gắng của tập thể. Đây là đơn vị độc lập cơ bản của đời sống văn học.

Văn học là một loại hình nghệ thuật sử dụng ngôn từ làm chất liệu để chiếm lĩnh và thể hiện thế giới. Thông qua các TPVH thế giới tràn ngập âm thanh màu sắc, các khối ngôn ngữ đã dần hiện ra trong trí tưởng tượng về cuộc sống quen thuộc và gần gũi của các em nhỏ.

Như chúng ta đã biết, ngôn ngữ là công cụ giao tiếp quan trọng của con người, thông qua ngôn ngữ con người có thể giao tiếp để hiểu nhau và trao đổi những thông tin cần thiết. Đối với trẻ em, ngôn ngữ là công cụ giúp các em hòa nhập với thế giới xung quanh, là cơ sở để hình thành và phát triển nhân cách. Đối với trẻ 3-4 tuổi, vốn từ của trẻ tương đối phong phú về số lượng và từ loại. Tư duy của trẻ phát triển hơn, nhiều nội dung hơn. Trẻ biết bày tỏ ý kiến của mình, biết kể lại những câu chuyện mắt thấy, tai nghe. Trẻ có thể kể chuyện từ tranh ảnh, đồ chơi hoặc đồ vật, mặc dù phần lớn thường bắt chước giọng người lớn. Thông qua các TPVH như truyện kể, thơ, đồng dao, câu đố, tục ngữ, ca dao,... Trẻ đã thực sự được tham gia vào các hoạt động khác một cách tích cực, hiệu quả. Qua đó GV có nhiều thuận lợi để giúp trẻ phát triển ngôn ngữ mạch lạc trong một giờ dạy hay không chỉ dừng lại ở việc trẻ hiểu gì? Trẻ có hứng thú lắng nghe không? Giáo viên MN cần giúp trẻ bộc lộ suy nghĩ, giúp trẻ nhập vai với nhân vật, sống cùng nhân vật, đặc biệt trẻ biết sử

dụng ngôn ngữ của mình để đánh giá nhân vật và nói chuyện, đàm thoại, biết diễn đạt mạch lạc mong muốn tìm hiểu của mình. Trẻ biết kể lại chuyện có sử dụng tranh ảnh, đồ chơi, kể chuyện sáng tạo, kể chuyện theo trình tự, diễn cảm, rõ ràng, mạch lạc, không nói lấp, nói lấp.

Vì vậy: Tác phẩm văn học có vai trò rất quan trọng trong việc phát triển ngôn ngữ của trẻ. Các TPVH giúp trẻ làm quen với những từ ngữ cấu trúc câu ngữ pháp và cách sử dụng ngôn ngữ một cách mạch lạc hơn. Khi được tiếp xúc TPVH, trẻ sẽ được làm quen với những câu chuyện nhân vật và tình huống khác nhau từ đó học hỏi và phát triển khả năng sử dụng ngôn ngữ của mình. Trẻ cũng có thể học được cách sử dụng từ ngữ để miêu tả cảm xúc tình huống và nhân vật trong câu chuyện. Tác phẩm văn học còn giúp trẻ phát triển khả năng tư duy sáng tạo và trí tưởng tượng. Khi nghe TPVH trẻ sẽ được khuyến khích suy nghĩ đặt câu hỏi và tìm hiểu về thế giới xung quanh mình. Từ đó trẻ có thể phát triển khả năng sáng tạo và trí tưởng tượng của mình.

Tác phẩm văn học giúp trẻ được tiếp cận với ngôn ngữ văn học, ghi nhớ những từ, câu có xúc cảm, có hình ảnh sinh động, từ đó làm giàu vốn từ của trẻ, giúp trẻ biết vận dụng những từ ngữ đó để giao tiếp hàng ngày một cách mạch lạc hơn.

Từ những phân tích trên, ta có thể rút ra kết luận: Phát triển ngôn ngữ mạch lạc thông qua hoạt động làm quen với TPVH là quá trình giúp trẻ phát triển khả năng sử dụng ngôn ngữ một cách trôi chảy tự nhiên và chính xác thông qua việc tiếp cận và tìm hiểu các TPVH. Khi đọc và thảo luận về các TPVH trẻ sẽ được tiếp xúc với các từ vựng mới cấu trúc câu phức tạp và các ý tưởng phức tạp. Qua đó trẻ sẽ phát triển khả năng ngôn ngữ của mình cải thiện khả năng đọc hiểu viết và nói một cách tự nhiên và mạch lạc hơn. Ngoài ra hoạt động làm quen với TPVH còn giúp trẻ phát triển khả năng tư duy sáng tạo và khả năng phân tích suy luận.

1.3. Ngôn ngữ mạch lạc của trẻ 3-4 tuổi trong trường mầm non

1.3.1. Đặc điểm cơ bản của trẻ 3-4 tuổi

Trẻ ở giai đoạn 3-4 tuổi là giai đoạn phát triển quan trọng trong sự phát triển của trẻ em. Dưới đây là một số đặc điểm tâm sinh lý cơ bản của trẻ 3-4 tuổi:

- Tự lập: Trẻ 3-4 tuổi bắt đầu phát triển khả năng tự lập tự chăm sóc bản thân. Trẻ có thể tự mặc quần áo giầy dép đánh răng tắm rửa và ăn uống một cách độc lập.

- Tính cách: Trẻ 3-4 tuổi có tính cách độc lập tự tin và thích khám phá thế giới xung quanh. Trẻ thường có sự tò mò và ham muốn khám phá học hỏi và tìm hiểu về mọi thứ.

- Ngôn ngữ: Trẻ 3-4 tuổi có khả năng sử dụng ngôn ngữ phong phú hơn. Trẻ có thể sử dụng các từ ngữ phức tạp hơn và có khả năng diễn đạt ý tưởng của mình một cách rõ ràng hơn.

- Tình cảm: Trẻ 3-4 tuổi có khả năng hiểu và thể hiện tình cảm của mình một cách rõ ràng hơn. Trẻ có thể thể hiện tình yêu sự quan tâm và sự chia sẻ với người khác.

- Tập trung: Trẻ 3-4 tuổi có khả năng tập trung trong thời gian ngắn hơn. Trẻ có thể tập trung vào một hoạt động trong khoảng thời gian ngắn và thường thích tham gia vào các hoạt động vui chơi học tập và khám phá.

- Tự tin: Trẻ 3-4 tuổi có tính tự tin và thích tỏ ra độc lập. Trẻ có thể tự tin trong việc thể hiện ý kiến của mình và thường muốn tự làm mọi thứ một cách độc lập.

Tóm lại đặc điểm tâm sinh lý của trẻ 3-4 tuổi là sự phát triển toàn diện về mặt tâm ngôn ngữ tình cảm và kỹ năng tự lập. Việc hiểu rõ các đặc điểm này sẽ giúp cha mẹ và GV có thể tương tác và giúp đỡ trẻ phát triển tốt hơn.

1.3.2. Đặc điểm ngôn ngữ mạch lạc của trẻ 3-4 tuổi

Ngôn ngữ của trẻ phát triển từ thấp đến cao theo nhiều bậc khác nhau, các giai đoạn sau kế thừa và phát triển hơn giai đoạn trước. Ngôn ngữ của trẻ phát

triển theo một số quy luật chung, sau đó là bước phát triển có những đặc điểm trên. Nếu hiểu được những đặc điểm phát triển này và biết cách tác động phù hợp, chúng ta sẽ thúc đẩy ngôn ngữ của trẻ lên những bước phát triển mới, khắc phục những khó khăn mà trẻ thường gặp phải khi tiếp xúc và sử dụng ngôn ngữ.

Hình thức phát triển ngôn ngữ ban đầu của con người là quá trình tích lũy vốn từ, khả năng, ngữ âm, kinh nghiệm, cấu trúc và hình thức ngữ pháp cũng như kỹ năng sử dụng chúng phù hợp với ngôn ngữ, cảnh trong hoạt động lời nói (ngôn ngữ lời nói). Nói cách khác, phát triển ngôn ngữ trước hết là dạy trẻ nói và học thông qua sử dụng và làm giàu vốn từ của cá nhân trẻ.

Ngôn ngữ của trẻ có chuyển biến rõ rệt về chất, vốn từ tăng nhanh. Đối với trẻ 3-4 tuổi có thể nói một số câu phức để diễn đạt yêu cầu cũng như hiểu được vốn từ vựng xung quanh lên đến khoảng 1.300 - 1.500 từ.

Trẻ 3-4 tuổi sự phát triển ngôn ngữ mạch lạc chịu ảnh hưởng lớn của việc tích cực hóa vốn từ, ngôn ngữ của trẻ đã trở nên được mở rộng hơn, có ý trật tự hơn, mặc dù cấu trúc còn chưa hoàn thiện. Khả năng nói trình bày ý nghĩa, hiểu ngôn ngữ hoàn cảnh của trẻ cũng đã bắt đầu phát triển. Bằng các hình tượng văn học mở ra cho trẻ cuộc sống với xã hội và thiên nhiên, các mối quan hệ qua lại của con người. Những hình tượng đó giúp trẻ nhận thức được tính rõ ràng, chính xác của từ ngữ trong TPVH.

Với nhiệm vụ khơi dậy ở trẻ tình yêu đối với từ ngữ nghệ thuật thông qua cách đọc kể diễn cảm, cao hơn nữa là biết dùng ngôn ngữ của mình để kể chuyện sáng tạo, trẻ phải tự nghĩ ra một nội dung câu chuyện, tạo ra cấu trúc logic được thể hiện trong hình nói tương ứng (lời nói kết hợp sử dụng đồ dùng trực quan). Yêu cầu này đòi hỏi trẻ phải có vốn từ phong phú, các kỹ năng tổng hợp, kỹ năng truyền đạt ý nghĩ của mình một cách chính xác, tập trung chú ý và nói biểu cảm. Những kỹ năng này trẻ lĩnh hội được trong quá trình nhận thức có hệ thống bằng con đường luyện tập thường xuyên hàng ngày.

Trẻ 3-4 tuổi là giai đoạn quan trọng nhất trong sự phát triển ngôn ngữ của trẻ. Trẻ hiểu được lời nói của người lớn không cần mọi sự trợ giúp trực quan,

phát triển giao tiếp ngôn ngữ với người lớn và những trẻ khác. Trẻ biết bắt chước lời nói của người lớn một cách chính xác. Vốn từ vựng của trẻ tăng lên nhưng trẻ vẫn tiếp tục mắc các lỗi ngữ pháp. Trẻ nhận biết và hiểu được các bài hát, bài thơ dành cho trẻ nhỏ, trẻ biết tham gia đặt câu hỏi.

Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH em 3-4 tuổi vừa là phương tiện quan trọng để trẻ học tập có hiệu quả ở trường phổ thông. Ngôn ngữ của trẻ lứa tuổi MN chủ yếu là ngôn ngữ nói, Sự phát triển ngôn ngữ nói của trẻ em với người lớn và trẻ em với nhau. Trong công tác GDMN người lớn cần phải có ý thức rèn luyện và phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH một cách thường xuyên, liên tục ở mọi lúc mọi nơi, mọi hoạt động.

1.3.3. Vai trò của ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi

Ngôn ngữ có vai trò rất lớn trong cuộc sống của con người, nhờ có ngôn ngữ mà con người có thể trao đổi với nhau những hiểu biết, truyền cho nhau những kinh nghiệm, tâm sự với nhau những điều thầm kín.

Trong công cuộc giáo dục thế hệ MN của nước ta, chúng ta càng thấy rõ vai trò của ngôn ngữ trong việc giáo dục trẻ. Ngôn ngữ đã góp phần đào tạo trẻ trở thành con người hoàn chỉnh.

- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH ở trường MN là biện pháp giáo dục trẻ toàn diện trong đó có phát triển đạo đức và tư duy, nhận thức văn hóa và chuẩn mực hành vi cho trẻ em. Ngôn ngữ góp phần đào tạo trẻ trở thành những con người hoàn thiện và có ích trong tương lai.

- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi giúp trẻ phát triển tư duy: nhận thức về thế giới xung quanh. Ngôn ngữ là cơ sở của mọi tư duy và là công cụ của tư duy. Trẻ có nhu cầu rất lớn về nhận thức thế giới xung quanh, trong quá trình nhận thức các sự vật, hiện tượng muốn trẻ phân biệt được đồ vật này với sự vật khác, biết tên gọi, hình dáng, công dụng của chúng, còn những tính

chất cơ bản của sự vật, chỉ cần trẻ quan sát mà không dùng lời giải thích, hướng dẫn, khẳng định kết quả quan sát được thì kiến thức trẻ tiếp thu được là chắc chắn, sẽ hồi hợt, nông cạn, đôi khi sai hoàn toàn.

Khi trẻ đã có một vốn ngôn ngữ nhất định thì trẻ sử dụng ngôn ngữ như một biểu hiện nhận thức của mình. Trẻ có thể dùng lời nói để bày tỏ suy nghĩ và cảm xúc của mình. Khi trẻ hiểu được lời hướng dẫn của người lớn và của cô giáo thì các hoạt động trí tuệ, các thao tác tư duy của trẻ mới đúng, kích thích trẻ hoạt động tích cực, kích thích trẻ nói, tăng hiểu biết của trẻ nâng lên.

Trẻ cũng dùng ngôn ngữ để đặt nhiều câu hỏi, yêu cầu, nguyện vọng, bày tỏ nhiều thái độ, yêu ghét. Sự thể hiện bằng ngôn ngữ giúp nhận thức của trẻ sâu sắc hơn, tạo điều kiện cho trẻ sống trong môi trường có hoạt động giao tiếp sẽ giúp trẻ nảy sinh những suy nghĩ sáng tạo mới. Vì vậy, ở trường MN khi trẻ tiến hành các hoạt động vui chơi, lao động, học tập cần tạo điều kiện để kích thích trẻ nói.

- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi giúp trẻ rèn luyện đạo đức, hình thành phẩm chất tốt đẹp:

Ở lứa tuổi 3-4 tuổi, các trẻ bắt đầu hiểu biết và lĩnh hội những khái niệm, những quy tắc, những chuẩn mực đạo đức của xã hội. Tuy mới chỉ là những khái niệm ban đầu nhưng lại vô cùng quan trọng, có tính chất quyết định những nét tính cách riêng biệt của mỗi con người trong tương lai. Muốn cho các trẻ hiểu, và lĩnh hội những khái niệm đạo đức này, chúng ta không thể thông qua những hoạt động cụ thể hoặc qua những sự vật hiện tượng trực quan đơn thuần, mà phải có ngôn ngữ. Nhờ có ngôn ngữ mà các trẻ có thể hiện được đầy đủ những nhu cầu và nguyện vọng đầy đủ của mình.

Cũng nhờ có ngôn ngữ mà các bậc cha mẹ, các nhà giáo dục có điều kiện hiểu con trẻ mình hơn, để từ đó có thể uốn nắn, giáo dục và xây dựng cho các trẻ những tình cảm và những hành vi đạo đức trong sáng nhất.

Ngôn ngữ đóng vai trò quan trọng trong quá trình giáo dục giúp con người phát triển toàn diện. Sự phát triển chậm trễ về mặt ngôn ngữ có ảnh

hưởng đến sự phát triển toàn diện của trẻ. Cho nên các nhà giáo dục cần phải đề ra nhiệm vụ, nội dung, phương pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH đúng lúc và phù hợp với lứa tuổi.

1.4. Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non

1.4.1. Mục tiêu phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non

Theo chương trình GDMN theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo nêu rõ mục tiêu giáo dục ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mẫu giáo ở trường MN [12] như sau:

- Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hàng ngày.
- Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...).
- Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hàng ngày.
- Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.
- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.
- Có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết.

1.4.2. Nội dung phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non

Theo chương trình GDMN theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo nêu rõ nội dung giáo dục ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non [12] như sau:

- a) Lắng nghe
 - Nghe các từ chỉ người, vật, hiện tượng, đặc điểm, tính chất, hoạt động và các từ biểu cảm, từ khái quát.
 - Nghe các từ trong giao tiếp hàng ngày.
 - Nghe kể chuyện, đọc thơ, đồng dao, đồng dao phù hợp với lứa tuổi.

b) Nói

- Phát âm rõ ràng các từ tiếng Việt.
- Thể hiện nhu cầu, cảm xúc và hiểu biết của mình bằng các kiểu câu khác nhau.

khác nhau.

- Sử dụng đúng từ, đặt câu trong giao tiếp hàng ngày. Trả lời và đặt câu hỏi.

- Đọc thuộc thơ, ca dao, đồng dao và kể chuyện.
- Lịch sự, chủ động và tự tin trong giao tiếp.

c) Làm quen với việc đọc và viết

- Làm quen cách sử dụng sách, bút.
- Làm quen một số kí hiệu thông dụng trong cuộc sống.
- Làm quen với chữ viết, với sách đọc.

Nội dung	3-4 tuổi
1. Nghe	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.
	- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản.
	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.
	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.
	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.
2. Nói	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt.
	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.
	- Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào?
	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.
	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.
	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.
	- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe
	- Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.
	- Kể lại sự việc.
	- Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên.

1.4.3. Phương pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non

1.4.3.1. Phương pháp dùng từ

- Đàm thoại: Là sự giao tiếp bằng lời mạch lạc giữa cô giáo và trẻ. Các cuộc trò chuyện có tổ chức, có kế hoạch nhằm mục đích đào sâu, sửa chữa và hệ thống hóa tất cả các biểu tượng và kiến thức mà trẻ đã thu thập được. Do đó, cuộc trò chuyện thích ứng với tâm lý của lứa trẻ. Đàm thoại diễn ra nhẹ nhàng, thoải mái, tự nhiên, đáp ứng nhu cầu của trẻ. Có thể bắt đầu trò chuyện với trẻ 3-4 tuổi. Đối với các lớp nhỏ hơn, cuộc trò chuyện nên được tiến hành riêng với từng trẻ. Câu hỏi cần đơn giản, dễ hiểu, phù hợp với đặc điểm ngôn ngữ mạch lạc. Cuộc trò chuyện không nên biến thành một buổi học nhồi nhét. Mục đích của cuộc trò chuyện là củng cố và hệ thống hóa tất cả những gì trẻ thu được bằng ngôn ngữ mạch lạc.

- Cô dùng từ mẫu: khi cô chỉ cho trẻ cách tốt nhất để diễn đạt suy nghĩ của mình, hay nói rõ hơn là sử dụng đúng mẫu câu và ngôn ngữ để diễn đạt.

- Giải thích: là phương pháp GV dùng lời nói của mình để giải thích cho trẻ về bản chất, đặc điểm... của một đồ vật hoặc hành động nào đó. Cô dùng những từ trẻ đã biết để giải thích những từ trẻ chưa biết. Cách tiếp cận này thường được sử dụng trong phát triển ngôn ngữ. Lời giải thích phải rõ ràng, dễ hiểu, chính xác, không dùng từ, câu trẻ không hiểu nói vòng vo. Thuyết minh chỉ sử dụng khi trẻ chưa hiểu hoặc hiểu chưa rõ nghĩa, nội dung của từ, câu, truyện...

- Hướng dẫn: là cách GV dùng lời nói để trẻ biết phải làm như thế nào và làm thế nào để đạt được kết quả cuối cùng của công việc. Khi cô nói cô có thể cùng thực hiện để cho trẻ xem cách làm nhất là cho trẻ.

- Nhắc nhở: là gợi ý cho trẻ khi gặp khó khăn, nhất là với trẻ nhỏ, trẻ hay quên, vốn từ còn hạn chế. Khi trẻ làm sai yêu cầu cô nhẹ nhàng nói cho trẻ hiểu. Tránh la hét làm trẻ sợ, dễ gây tâm lý mất tự tin ở trẻ.

- Đánh giá, nhận xét lời nói của trẻ, khen, khen... là lời của cô về câu trả lời. Về nhận thức và kỹ năng của trẻ. Nó cũng có thể được sử dụng để cho trẻ nhận xét lẫn nhau. Đối với trẻ em, cần động viên, khuyến khích và khen ngợi trẻ khi trẻ làm tốt. Tránh chê bai trước mặt trẻ khiến trẻ xấu hổ, dễ tự ti.

- Sử dụng câu hỏi: câu hỏi sử dụng với trẻ em có nhiều loại khác nhau. Để hướng sự chú ý của trẻ vào việc nhận biết đồ vật, cô thường sử dụng các dạng câu hỏi: đây là gì? Đây là con gì? Làm sao? Ở đâu? Đi đâu? Bao nhiêu? Có những câu hỏi tìm tòi, yêu cầu trẻ phải suy nghĩ rút ra kết luận, nhận xét về hiện tượng đó như: để làm gì? Tại sao?

- Câu hỏi kết hợp với trực giác: Trực giác là cơ sở của tri giác, còn phương pháp lời nói là tổ chức để tri giác tích cực, tổ chức tìm kiếm từ ngữ phù hợp hơn.

- Đọc thơ (ca dao, tục ngữ, đồng dao...) cho trẻ nghe nên đọc chậm rãi, vừa phải, chú ý ngắt nhịp sau mỗi câu và nhấn vào từ có vần. Nó là cần thiết để truyền đạt một giai điệu vui vẻ và vui vẻ cho đứa trẻ.

- Kể chuyện, đọc truyện: Là phương pháp chủ yếu giúp trẻ làm quen với văn học. Trong khi kể, GV phải đảm bảo nội dung chính của cốt truyện, các tình tiết của câu chuyện. Kể chuyện linh hoạt ở chỗ người kể có thể sử dụng một số từ ngữ hoặc câu văn của mình khi kể. Khi cô ấy đọc một câu chuyện, cô ấy đọc lại một câu chuyện hiện có. Khi đọc, kể chuyện cô phải biết bộc lộ cảm xúc, sử dụng ngữ điệu giọng đọc để bộc lộ được nét tính cách của nhân vật.

1.4.3.2. Phương pháp trực quan

Phương thức này đảm bảo kết nối giữa hệ thống tín hiệu thứ nhất và hệ thống tín hiệu thứ hai. Phương pháp trực quan này mở ra thế giới xung quanh trẻ và hình thành cho trẻ ngôn ngữ mạch lạc gắn liền với sự phát triển nhận thức và tư duy.

- Quan sát: là dạy trẻ sử dụng các giác quan để tích lũy dần kinh nghiệm, hình ảnh, biểu tượng, kỹ xảo ngôn ngữ. Cho trẻ quan sát, cô có thể dùng vật thật

để cho trẻ tương tác với từng đối tượng cụ thể (trẻ được nhìn, nhìn, sờ... đối tượng ngay trước mặt trẻ).

- Tham quan: là con đường đưa trẻ đến gần hơn với các sự vật, hiện tượng. Tùy thuộc vào độ tuổi, chuyển tham quan đi từ các đồ vật liên quan đến cuộc sống hàng ngày của cá nhân đến thế giới rộng lớn hơn.

- Xem phim, băng hình, đĩa VCD: là cách sử dụng máy móc, thiết bị vào quá trình dạy học trong điều kiện cho phép, tạo điều kiện cho trẻ quan sát, tham quan những cảnh mà trẻ không được đi, đi đến một nơi có thể xem được hoặc xem lại các cảnh quay trong quá khứ. Ví dụ như xem phim về động vật sống dưới biển hay xem phim về động vật sống trong rừng...

1.4.3.3. Phương pháp thực hành

Dạy lời nói cho trẻ là dạy hoạt động ngôn ngữ mạch lạc. Điều này có nghĩa là trẻ phải trực tiếp tham gia vào hoạt động giao tiếp, sử dụng lời nói của mình. Phương pháp này đòi hỏi GV phải tập trung cho trẻ tham gia tích cực vào việc sử dụng từ.

1.4.3.4. Phương pháp trò chơi

Trò chơi chiếm một vị trí quan trọng trong hoạt động giáo dục ở trường MN. Đối với việc dạy trẻ nói, điều này càng rõ ràng hơn. Có rất nhiều trò chơi có thể áp dụng để dạy trẻ nói, trò chơi phát triển kỹ năng nói mạch lạc, giao tiếp ngôn ngữ mạch lạc có văn hóa như trò chơi đóng vai theo chủ đề: mẹ và con., bán hàng, cô giáo, bác sĩ khám bệnh... kết quả của việc sử dụng trò chơi phát triển lời nói cho trẻ phụ thuộc rất nhiều vào khả năng tìm tòi và óc sáng tạo của GV. Có rất nhiều trò chơi có sẵn, cô ấy cũng có thể cần sự sáng tạo để tạo ra những trò chơi mới cho mục đích giảng dạy.

1.4.4. Hình thức phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non

Có hai hình thức phát triển lời nói cho trẻ đó là giờ học và hoạt động ngoại khóa. Có thể chia bài học thành 3 loại: lớp chuyên biệt như tiết nhận biết

và tập nói ở nhà trẻ và lớp cho trẻ làm quen với chữ cái ở nhà trẻ và lớp có phát triển ưu thế về lời nói như: cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh, cho trẻ làm quen với văn học và các tiết học khác như cho trẻ làm quen với toán, tổ chức hoạt động trực quan, dạy âm nhạc... Tất cả các lớp học khác nhau đều có cơ hội phát triển giọng nói của trẻ. Cần chú ý tích hợp nội dung phát triển lời nói vào các bài học này.

- Hình thức ngoài giờ lên lớp bao gồm tất cả các hoạt động khác như vui chơi, lao động, tham quan, sinh hoạt...

Từ hai phương pháp dạy học trên có thể thấy một quy luật dạy học tiếng mẹ đẻ ở trường MN rất quan trọng. Nhiệm vụ phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ được lồng ghép trong mọi hoạt động giáo dục và dạy học của nhà trường.

+) Bài phát triển lời nói

Các nhà sư phạm Nga, căn cứ vào mục đích cụ thể của bài học, đã chia chúng thành 4 loại [20]:

- Thời gian dạy kiến thức mới; Lớp học này quy định những kiến thức mới cần truyền đạt cho trẻ. Có thể những kiến thức này trẻ đã biết (dùng trong giao tiếp) nhưng GV đưa vào hệ thống kiến thức (cần truyền đạt cho trẻ), khi cần giải thích để trẻ hiểu và hoàn thiện các kỹ năng của trẻ. sử dụng nó.

- Giờ học củng cố kiến thức và thói quen đã tiếp thu. Những bài học này chủ yếu nhằm củng cố và ôn lại những gì trẻ đã học. Tuy nhiên, cô ấy phải cung cấp cho trẻ tài liệu mới (âm quen thuộc trong các từ khác nhau, các từ đã học trong các kết hợp mới khác nhau, v.v...).

- Tổng hợp giờ học hoặc hệ thống bài cũ: vận dụng toàn bộ kiến thức, kỹ năng vào một tình huống ngôn ngữ mạch lạc cụ thể. Ví dụ, trò chơi bán hàng yêu cầu trẻ vận dụng tất cả những kiến thức và kỹ năng thu được vào cuộc sống một cách tự nhiên.

- Giờ học kết hợp phục vụ mục đích học tập: đây là giờ học cung cấp kiến thức mới, ôn tập kiến thức cũ, vận dụng vào giao tiếp thực tế.

* Yêu cầu chung đối với giờ học tiếng mẹ đẻ: trong tài liệu Phương pháp phát triển lời nói cho trẻ (Nxb Giáo dục Mátxcova 1974), Barodis AM đã nêu 10 yêu cầu đối với giờ học tiếng mẹ đẻ ở trường MN [3] như sau:

- Chuẩn bị bài dạy: ngoài nội dung, hình thức, phương pháp dạy học cần chuẩn bị đồ dùng dạy học.

- Cường độ ứng suất lớn nhất; bài học không được quá dễ cũng không quá khó; Cần xác định mức độ phù hợp và thay đổi hình thức hoạt động để giảm mệt mỏi cho trẻ.

- Giờ học phải mang tính chất giáo dục: giờ học phải giáo dục cho các em tính kỷ luật, tính kiên trì, lễ phép trong giao tiếp... Nội dung ngữ liệu nhằm giáo dục hành vi đạo đức.

- Giờ học phải có cảm xúc: phải gây hứng thú cho trẻ.

- Cấu trúc bài phải rõ ràng: củng cố kiến thức cũ, cung cấp kiến thức mới
- vận dụng thực hành...

- Phát huy tính tích cực hoạt động ngôn ngữ mạch lạc của từng trẻ.

- Kết hợp giữa tính cá nhân và tính tập thể trong dạy học, quan tâm đến khả năng của từng trẻ, tạo điều kiện để mọi trẻ được phát huy hết khả năng.

- Tổ chức điều kiện học tập phù hợp: chú ý điều kiện vệ sinh, khí hậu, thẩm mỹ.

- Phải ghi giờ học vào vở để theo dõi kết quả học tập, rút kinh nghiệm.

- Củng cố kiến thức đã học trong các hoạt động khác nhau

+) Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ trong các hoạt động khác

Nhiệm vụ phát triển lời nói còn được lồng ghép trong mọi hoạt động: vui chơi, lao động, sinh hoạt. Điều quan trọng là cô phải biết vận dụng linh hoạt các biện pháp sư phạm, xử lý tình huống để tận dụng cơ hội phát triển năng lực ngôn ngữ mạch lạc của trẻ. Mục tiêu phát triển lời nói phải được xác định rõ ràng trong từng kế hoạch giáo dục và dạy học.

1.4.5. Đánh giá kết quả phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non

Đánh giá trẻ trong phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH ở trường MN có thể chia thành hai loại: Đánh giá trẻ trong các hoạt động hàng ngày và đánh giá trẻ sau các chủ đề.

1.4.5.1. Đánh giá trẻ trong các hoạt động hàng ngày

Mục đích đánh giá: Xác định nhu cầu, hứng thú, khả năng của từng trẻ để GV có thể lựa chọn những tác động giáo dục phù hợp. Đồng thời GV có thể nhận ra những điểm mạnh, điểm yếu trong quá trình giáo dục của mình để từ đó điều chỉnh việc tổ chức hoạt động giáo dục sao cho phù hợp với trẻ. GV có thể theo dõi, đánh giá trẻ trong quá trình trẻ tham gia các hoạt động diễn ra hàng ngày ở trường MN: hoạt động vui chơi, hoạt động học, hoạt động sinh hoạt, hoạt động ngoài trời, hoạt động lễ hội, tham quan. Các nội dung mà GV cần đánh giá sự phát triển ngôn ngữ mạch lạc của trẻ trong hoạt động hàng ngày như:

- Kiểm tra đánh giá trẻ qua các nội dung cô dạy như:

- + Dạy trẻ biết giao tiếp với mọi người xung quanh, tự tin mạnh dạn.
- + Dạy trẻ đọc thơ, đồng dao, ca dao, kể chuyện
- + Dạy trẻ nhận biết và phát âm 29 chữ cái

- Đánh giá trẻ phải đạt các tiêu chí như:

- + Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hàng ngày.
- + Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...).
- + Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hàng ngày.
- + Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.
- + Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.

1.4.5.2. Đánh giá trẻ sau các chủ đề

Mục đích đánh giá: làm căn cứ điều chỉnh kế hoạch phát triển ngôn ngữ

mạch lạc cho trẻ trong giai đoạn tiếp theo, rút kinh nghiệm cho việc xây dựng kế hoạch phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho lứa tuổi tiếp theo. Hiện nay chương trình phát triển ngôn ngữ mạch lạc của trẻ được thiết kế theo chủ đề/chủ điểm. Mỗi chủ đề/chủ điểm được tiến hành trong khoảng từ 3 - 8 tuần. Vào tuần cuối của chủ đề, GV có thể sử dụng các phương pháp đánh giá trẻ như bảng liệt kê thang đo, bài tập, trò chuyện để đánh giá trẻ. Giáo viên không nhất thiết đánh giá trẻ cùng một lúc, cũng như không phải đánh giá tất cả các chỉ số đồng thời. Giáo viên có thể đánh giá trẻ qua quan sát trong khi hoạt động với trẻ, qua việc đánh giá sản phẩm hoạt động của trẻ trong hoạt động học, trong khi chơi và trong các hoạt động tự do của trẻ. Hệ thống những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất ở mỗi chủ đề, mỗi giai đoạn thường được trình bày trong các bảng kiểm kê tương ứng với chủ đề hay giai đoạn đó. Giáo viên có thể sử dụng những bảng kiểm kê này để đánh giá xem từng trẻ đã nắm kiến thức, kỹ năng đến đâu, những trẻ nào cần hướng dẫn và hỗ trợ thêm. Nếu như việc đánh giá trẻ trong các hoạt động hằng ngày chủ yếu nhằm vào những điều bất thường, những trẻ có biểu hiện cá biệt (xuất sắc hay yếu kém) để GV có những biện pháp giúp đỡ, hướng dẫn riêng cho trẻ đó, thì việc đánh giá trẻ sau mỗi chủ đề lại chủ yếu để tìm hiểu tình hình nắm vững những vấn đề đã được dạy của các nhóm trẻ. Từ đó, GV đưa ra được những kế hoạch và biện pháp giáo dục thích hợp để phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ trong giai đoạn sau.

1.4.6. Đảm bảo các điều kiện phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non

Các điều kiện như cơ sở vật chất, kinh phí, đội ngũ GV, ban giám hiệu và các yếu tố phục vụ khác là cần thiết để triển khai và hoàn thành nhiệm vụ quản lý hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ 3-4 tuổi. Do đó, căn cứ vào kế hoạch quản lý hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ 3-4 tuổi đã xây dựng, các nhà trường MN cần nắm được các nhu cầu về điều kiện hỗ trợ trong quá trình tổ chức hoạt động này. Bao gồm:

- Sự chỉ đạo của Ban Giám hiệu nhà trường.
- Cơ sở vật chất của trường đáp ứng yêu cầu hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ MN 3-4 tuổi (các phòng học, thiết bị dạy học, phòng chức năng, công trình phụ trợ...).

- Sự kết hợp giữa nhà trường và gia đình: Sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình và các tổ chức đoàn thể ở địa phương có nhiều ảnh hưởng lớn đến công tác tổ chức phát triển ngôn ngữ cho trẻ. GDMN phụ thuộc rất nhiều vào công tác xã hội hóa giáo dục. Nguồn tài chính, tài sản của các trường MN thu được từ 3 nguồn chính: Ngân sách nhà nước, từ cha mẹ trẻ và chính quyền địa phương. Để tổ chức tốt hoạt động triển ngôn ngữ cho trẻ rất cần sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các tổ chức xã hội ở địa phương, nó tạo ra sự thống nhất trong hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ. Gia đình và nhà trường phối kết hợp chặt chẽ sẽ tạo cơ hội cho trẻ được tham gia vào các hoạt động dạy và học một cách tích cực để giúp trẻ phát triển toàn diện.

- Giáo viên có sự hiểu biết về tâm lý trẻ.
- Số trẻ mầm non trong lớp học.
- Thời gian dành cho việc thực hiện giờ hoạt động làm quen với văn học, làm quen với chữ cái trong chương trình giáo dục trẻ 3-4 tuổi.

1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non

1.5.1. Các yếu tố khách quan

Sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, việc quản lý của Hiệu trưởng đối với hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH ở trường MN sẽ mang lại hiệu quả thiết thực khi được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo với những chủ trương, chính sách và đường lối đúng đắn, sự tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt của các cấp cho hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ, khuyến khích, động viên nhà trường tổ chức và thực hiện tốt các hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mẫu giáo.

Cơ sở vật chất, đồ dùng phục vụ cho hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc của trẻ như lớp, phòng học, máy tính,... Hiệu trưởng phải luôn quan tâm thường xuyên kiểm tra và tăng cường bổ sung đảm bảo đủ điều kiện cho GV tổ chức các hoạt động dạy của mình, đây là điều kiện giúp nâng cao chất lượng của hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ. Việc quản lý hoạt động hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mẫu giáo của hiệu trưởng sẽ mang lại hiệu quả cao nếu trường lớp được đầu tư xây dựng đúng chuẩn, chuẩn từ phòng học đến đồ dùng. Các điều kiện về cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học có vai trò như vật trung gian, làm tăng hiệu quả của quá trình hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ. Trong hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mẫu giáo, Hiệu trưởng cần quan tâm chỉ đạo GV sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, đồ dùng phục vụ công tác giảng dạy, đồng thời Hiệu trưởng luôn quan tâm tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư thêm các đồ dùng còn thiếu hoặc đầu tư mới những đồ dùng đã xuống cấp trong thời gian tới.

Ngoài ra, công tác hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mẫu giáo còn chịu nhiều ảnh hưởng của các yếu tố khác như: tình hình kinh tế địa phương, phong tục tập quán, công tác tuyên truyền, sự quan tâm của phụ huynh, tình hình dân số, tỷ lệ người dân tộc,... ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ trong trường MN.

1.5.2. Các yếu tố chủ quan

Hiệu trưởng cùng các nhà quản lý trường mầm non (Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn,...) là những người quản lý nhà trường MN và có vai trò quyết định đối với chất lượng hoạt động trong nhà trường MN. Vì vậy, các yếu tố thuộc về Ban Giám hiệu và nhà quản lý trường MN có ảnh hưởng nhiều đến các hoạt động, trong đó có hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi. Chất lượng hoạt động tại trường MN đạt hiệu quả cao phần lớn phụ thuộc vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của ban giám hiệu nhà trường cùng đội ngũ cán bộ quản lý (tổ trưởng, tổ phó chuyên môn...).

Giáo viên và trẻ em là hai lực lượng cơ bản, quan trọng và có sự tương tác qua lại của trường MN. Hai lực lượng này là nhóm yếu tố có ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi của nhà trường MN. Giáo viên MN là những người trực tiếp tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ. Khi đội ngũ GV này được trang bị, đào tạo, bồi dưỡng đầy đủ những kiến thức, tri thức và kỹ năng tốt thì sẽ có ảnh hưởng rất nhiều tới việc tổ chức hoạt động của nhà trường MN nói chung và hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ nói riêng. Bên cạnh đó, Hiệu trưởng cần quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ GV nhằm làm cho họ toàn tâm, toàn ý, có nguyện vọng được cống hiến, gắn bó với nhà trường gắn bó với sự nghiệp giáo dục. Luôn chia sẻ động viên tập thể GV khi gặp khó khăn.

Văn hóa gia đình, sự hiểu biết của bố mẹ về kiến thức nuôi dạy trẻ cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ. Những ông bố bà mẹ dành nhiều thời gian cho con, chịu khó tương tác với con, con sẽ có ngôn ngữ mạch lạc tốt hơn những bạn cùng trang lứa. Gia đình là nơi yêu thương nơi mà trẻ luôn tìm thấy những cảm giác an toàn. Việc gia đình phối hợp tốt với nhà trường và đồng nhất với nhà trường về quan điểm, cách thức dạy trẻ phát triển ngôn ngữ mạch lạc trẻ có cơ hội được phát triển tối đa khả năng ngôn ngữ mạch lạc của mình.

Chính vì vậy, nhà giáo dục cần nắm được đặc điểm ngôn ngữ mạch lạc của từng trẻ, nắm được hoàn cảnh gia đình của từng trẻ để lên kế hoạch phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong hoạt động dạy học phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ MN.

Kết luận chương 1

Trẻ trong giai đoạn 3-4 tuổi là giai đoạn phát triển về ngôn ngữ mạch lạc của trẻ cùng với sự mở rộng sự giao tiếp của trẻ về thế giới xung quanh. Ngôn ngữ mạch lạc rõ ràng đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong giao tiếp của trẻ, ngôn ngữ mạch lạc phát triển tốt giúp trẻ biết diễn đạt ý nghĩ một cách rõ ràng, thể hiện xúc cảm, tình cảm, sự quan tâm đến người khác một cách chính xác nhất. Ngôn ngữ mạch lạc cũng là công cụ của tư duy, điều đó giúp trẻ giải quyết vấn đề một cách nhanh chóng, phát triển và duy trì các mối quan hệ của trẻ. Trên hết ngôn ngữ mạch lạc của trẻ trong giai đoạn này là nền tảng cho trẻ học chữ, học đọc học viết ở những giai đoạn tiếp theo.

Trong Chương 1, luận văn chủ yếu tập trung vào việc xây dựng khung lý thuyết nghiên cứu hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non.

Đó chính là những cơ sở lý luận quan trọng để khảo sát thực trạng công tác hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi trong Chương 2 và đề xuất các biện pháp hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi trong Chương 3.

Chương 2

THỰC TRẠNG CỦA VIỆC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ MẠCH LẠC CHO TRẺ 3-4 TUỔI THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC Ở TRƯỜNG MẦM NON HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

2.1. Khái quát về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và giáo dục mầm non của huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh

2.1.1. Điều kiện tự nhiên

Huyện Nghi Xuân là một huyện nằm ở phía đông bắc của tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam. Diện tích: 218 km², Huyện có 17 xã và 2 thị trấn.

Vị trí địa lý

Huyện Nghi Xuân là huyện đồng bằng ven biển, Nghi Xuân nằm phía Đông Bắc tỉnh Hà Tĩnh, tiếp giáp thành phố Vinh (tỉnh Nghệ An), cách trung tâm thành phố Hà Tĩnh gần 50km, phía Tây Nam giáp thị xã Hồng Lĩnh, phía Đông là biển Đông; có 17 đơn vị hành chính (15 xã và 2 thị trấn), giao thông thuận lợi, Phía Bắc có sông Lam chảy qua với chiều dài là 2km, có Nhà máy Đóng tàu Bến Thủy gắn với 2 cảng Xuân Hải và Cửa Hội; có 2 cửa lạch (Xuân Hội và Lạch Kèn) - nơi tàu thuyền trong và ngoài nước thường xuyên giao thương, vận chuyển hàng hóa.

Điều kiện tự nhiên

Huyện Nghi Xuân có địa hình nghiêng từ Tây Nam sang Đông Bắc, phía Tây Bắc Nghi Xuân là sông La chạy dọc theo ranh giới hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh, phía Tây Nam Nghi Xuân bị dãy núi Hồng Lĩnh chắn ngang, tiếp theo là dải đồng bằng nhỏ hẹp ven sông Hồng Lĩnh. núi, cuối cùng là bãi cát ven biển và biển Đông. Địa hình chia làm 3 vùng: vùng 1 gồm phù sa sông Lam và cát biển ở phía bắc, vùng 2 thuộc dãy núi Hồng Lĩnh ở phía nam, vùng 3 gồm các cồn cát ven biển trải dài ven biển.

Mùa khô có khí hậu khô nóng nhất và mùa mưa.

Khu vực Nghi Xuân về mùa đông chịu tác động mạnh của gió đông bắc, trời rét kèm theo mưa phùn. Mùa hè khô nóng và còn chịu ảnh hưởng của gió Đông Nam, nhưng do nằm khuất bởi dãy núi Hồng Lĩnh ở phía Nam nên khí hậu thường rất nóng.

Nghi Xuân còn chịu ảnh hưởng trực tiếp của chế độ thủy triều sông Lam và chế độ thủy triều vùng cửa sông.

2.1.2. Điều kiện kinh tế xã hội

Tận dụng và phát huy thế mạnh của địa phương, thời gian qua, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Nghi Xuân đã tập trung đầu tư mũi nhọn cho kinh tế biển, gắn phát triển du lịch, dịch vụ với du lịch, khai thác và nuôi trồng thủy sản nhằm tăng trưởng kinh tế theo hướng nhanh, mạnh và bền vững.

Với những tiềm năng sẵn có, Nghi Xuân đã kết hợp du lịch biển, nghỉ dưỡng, sinh thái với tham quan di tích văn hóa tâm linh; du lịch lễ hội trải nghiệm nông thôn mới... thành chuỗi tour tham quan độc đáo, mới lạ. Khu du lịch Xuân Thành là điểm nhấn du lịch biển của địa phương với vẻ đẹp hoang sơ, nước trong xanh, cát trắng, là điểm đến nghỉ dưỡng lý tưởng, hàng năm thu hút hàng triệu lượt khách du lịch trong và ngoài nước. đến tham quan, nghỉ dưỡng... Khu trung tâm thể thao, trường đua chó, sân golf 18 lỗ đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

Bên cạnh phát triển du lịch biển, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản cũng là một thế mạnh của địa phương. Thời gian qua, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Nghi Xuân đã biến vùng đất cát nhiễm mặn, hoang hóa, bạc màu thành những ao nuôi tôm, cá thương phẩm có giá cao. Đồng thời, ban hành Đề án phát triển đánh bắt, nuôi trồng và chế biến hải sản trên địa bàn huyện gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; tạo điều kiện thu hút đầu tư cho doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn. Đến nay, toàn huyện có trên 150 mô hình nuôi trồng thủy sản với diện tích thả nuôi 757ha, trong đó nuôi tôm công

nghiệp năng suất cao là 197ha. Duy trì tốt đội tàu cá 852 chiếc; triển khai đóng tàu đánh bắt xa bờ...

Với sự cố gắng, nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân, bức tranh kinh tế - xã hội Nghi Xuân có nhiều khởi sắc, phát triển đồng đều và nhanh trên các lĩnh vực; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng lên; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; thu nhập bình quân đầu người đạt 42,86 triệu đồng/người/năm.

Với tinh thần phát huy các giá trị văn hóa truyền thống và thành quả đạt được, tiếp tục khơi dậy các tiềm năng, lợi thế, nhất là tiềm năng kinh tế biển, hy vọng Nghi Xuân sẽ có thêm nhiều điểm tựa để phát triển, phát triển kinh tế - xã hội với tốc độ nhanh và bền vững; tạo tiền đề thực hiện thắng lợi mục tiêu đưa Nghi Xuân hoàn thành huyện nông thôn mới, kiểu mẫu về văn hóa, gắn với phát triển du lịch, là trung tâm kinh tế - văn hóa phía Bắc của tỉnh Hà Tĩnh.

2.1.2. Tình hình giáo dục mầm non

Nhằm phát huy những kết quả đã đạt được, và khắc phục những hạn chế của năm học qua, năm học 2022 - 2023, ngành GDMN huyện Nghi Xuân đề ra 11 nhiệm vụ trọng tâm và 7 nhiệm vụ cụ thể tập trung vào chủ đề năm học: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Giáo dục; Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường lớp; tăng cường cơ sở vật chất cho các cơ sở GDMN; Nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN TE5T; phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo ở những nơi đủ điều kiện; Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Phát triển đội ngũ GV Mầm non; Ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số đối với GDMN; Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN.

Giáo dục Mầm non huyện Nghi Xuân được ghi nhận và đánh giá cao những kết quả mà GDMN huyện Nghi Xuân đã đạt được, xứng đáng là đơn vị xuất sắc trong tốp đầu của GDMN Hà Tĩnh, đồng thời đồng chí cũng nhận

manh những nội dung cần tập trung, thực hiện trong năm học mới như: thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước; tiếp tục thực hiện Chương trình GDMN lấy trẻ làm trung tâm; tập trung xây dựng trường MN hạnh phúc; quan tâm xây dựng trường chuẩn Quốc gia; hiệu quả sử dụng các trang thiết bị trong các phòng chức năng...

2.2. Tổ chức khảo sát thực trạng

2.2.1. Mục đích khảo sát

Quá trình điều tra nhằm mục đích tìm hiểu:

- Thực trạng đặc điểm ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi
- Thực trạng phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH ở trường MN.
- Chỉ ra nguyên nhân của thực trạng.

2.2.2. Đối tượng khảo sát, địa bàn khảo sát

Các trường MN công lập huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh:

- + Trường Mầm non Thị trấn Nghi Xuân
- + Trường Mầm non Xuân Yên
- + Trường Mầm non Xuân Giang
- + Trường Mầm non Xuân An
- + Trường Mầm non Xuân Viên

2.2.3. Thời gian khảo sát

Năm học 2022 - 2023.

2.2.4. Phương pháp, công cụ khảo sát

Trong quá trình khảo sát điều tra thực tiễn về việc sử dụng các phương pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH ở trường MN, GV đã phối hợp sử dụng nhiều phương pháp để thu thập xử lý thông tin đó là:

- Sử dụng phiếu điều tra theo mẫu (có văn bản kèm theo)
- Sử dụng phương pháp đàm thoại với GV.

- Phương pháp toán thống kê về xử lý số liệu.

2.3. Thực trạng ngôn ngữ mạch lạc của trẻ 3-4 tuổi ở trường mầm non huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

Để đánh giá thực trạng ngôn ngữ mạch lạc của trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH ở trường MN huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, tác giả tiến hành khảo sát GV của 5 trường MN trên địa bàn huyện, kết quả khảo sát như sau:

Bảng 2.1. Đánh giá thực trạng ngôn ngữ mạch lạc của trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

Chỉ tiêu	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	Tốt	Khá	TB	Yếu		
Khả năng nhận thức của trẻ	25.8	44.5	20.5	9.2	2.87	2
Trẻ mạnh dạn trả lời câu hỏi của cô	17.4	32.6	33.6	16.4	2.51	6
Trẻ phát âm rõ ràng, mạch lạc	18.5	36.5	31.5	13.5	2.60	5
Trẻ sử dụng từ ngữ linh hoạt, phong phú trong giao tiếp	12.1	27.9	41.7	18.3	2.34	7
Thái độ - Tình cảm xã hội của trẻ	21.5	38.5	31.3	8.7	2.73	3
Khả năng nghe theo yêu cầu của độ tuổi	25.1	39.9	32.9	2.1	2.88	1
Sử dụng ngôn ngữ diễn đạt kể lại truyện, một tả lại sự việc có sự giúp đỡ.	14.3	41.7	35.4	8.6	2.62	4
Giá trị TB (%)	19.2	37.4	32.4	11.0	2.65	

Kết quả khảo sát cho thấy ngôn ngữ mạch lạc của trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH ở trường MN huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đạt ở mức trung bình khá với 2.65 điểm, trong đó 19.2% ý kiến đánh giá ở mức độ tốt, 37.4% ý kiến đánh giá ở mức khá, 32.4% ý kiến đánh giá ở mức trung bình và có 11% ý kiến đánh giá ở mức độ yếu. Cụ thể:

Tiêu chí được GV đánh giá cao nhất là “Khả năng nghe theo yêu cầu của độ tuổi” với 2.88 điểm (mức trung bình khá), thấp nhất là “Trẻ sử dụng từ ngữ linh hoạt, phong phú trong giao tiếp” với 2,34 điểm (mức trung bình).

Qua cuộc khảo sát GV nhận thấy rằng việc giao tiếp bằng ngôn ngữ mạch lạc của trẻ còn nhiều hạn chế, cụ thể: trong lớp, các em còn khá rụt rè, chưa mạnh dạn trả lời câu hỏi của GV, cách phát âm của một số em còn rõ ràng, mạch lạc, một số em còn chưa biết sắp xếp câu từ cho chính xác, phần lớn các em mặc dù đã biết kể lại truyện, tuy nhiên câu từ sử dụng còn rời rạc, thiếu liên kết,... Chính vì vậy, từ thực trạng cho thấy việc giáo dục trẻ phát triển ngôn ngữ mạch lạc là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển toàn diện nhân cách trẻ.

2.4. Thực trạng phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

2.4.1. Nhận thức về vai trò phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non

Kết quả khảo sát nhận thức của GV về trò phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH ở trường MN như sau:

Bảng 2.2. Thực trạng nhận thức về vai trò phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non

Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)
Giúp trẻ tự tin giao tiếp, hòa nhập với cộng đồng	97.3
Giúp trẻ phát triển trí tuệ, tư duy	81.3
Giúp trẻ rèn luyện đạo đức, hình thành phẩm chất tốt đẹp	63.5
Giúp trẻ phát triển tính thẩm mỹ	41.2
Giúp trẻ phát triển thể lực	25.8
Ý kiến khác	52.6

Chỉ tiêu	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	<i>Rất quan trọng</i>	<i>Bình thường</i>	<i>Ít quan trọng</i>	<i>Không quan trọng</i>		
Giúp trẻ tự tin giao tiếp, hòa nhập với cộng đồng	57.4	42.6	0.0	0.0	3.57	1
Giúp trẻ phát triển trí tuệ, tư duy	51.9	48.1	0.0	0.0	3.52	2
Giúp trẻ rèn luyện đạo đức, hình thành phẩm chất tốt đẹp	45.1	54.9	0.0	0.0	3.45	3
Giúp trẻ phát triển tính thẩm mỹ	38.5	61.5	0.0	0.0	3.39	4
Giúp trẻ phát triển thể lực	30.1	69.9	0.0	0.0	3.30	5
Giá trị TB (%)	44.6	55.4	0.0	0.0	3.45	

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ nhận thức về vai trò phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH ở trường MN nhưng chưa đầy đủ, cụ thể: Phần lớn GV đều cho rằng vai trò phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH là “Giúp trẻ tự tin giao tiếp, hòa nhập với cộng đồng” với 3.57 điểm ý kiến, tiếp theo là “Giúp trẻ phát triển trí tuệ, tư duy” với 3,52 điểm; “Giúp trẻ rèn luyện đạo đức, hình thành phẩm chất tốt đẹp” với 3.45 điểm và “Giúp trẻ phát triển tính thẩm mỹ” đạt 3.39 điểm, “Giúp trẻ phát triển thể lực” với 3.30 điểm.

2.4.2. Thực trạng thực hiện mục tiêu phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non

Bảng 2.3. Thực trạng thực hiện mục tiêu phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non

Chỉ tiêu	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	Tốt	Khá	TB	Yếu		
Có khả năng lắng nghe, hiểu nội dung tác phẩm văn học	25.8	51.9	18.7	3.6	3.00	2
Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...) theo nhân vật trong tác phẩm văn học	27.4	52.6	14.4	5.6	3.02	1
Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hàng ngày.	18.5	47.7	24.3	9.5	2.75	3
Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại tác phẩm văn học	11.5	28.3	46.4	13.8	2.38	5
Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.	15.1	30.3	47.2	7.4	2.53	4
Giá trị TB (%)	17.2	37.6	29.8	15.4	2.57	

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ thực hiện mục tiêu phát triển ngôn ngữ mạch lạc của trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường MN huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đạt ở mức trung bình khá với 2.57 điểm, trong đó 17.2% ý kiến đánh giá ở mức độ tốt, 37.6% ý kiến đánh giá ở mức khá, 29.8% ý kiến đánh giá ở mức trung bình và có 15.4% ý kiến đánh giá ở mức độ yếu. Cụ thể:

Mục tiêu được GV đánh giá cao nhất là “Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...) theo nhân vật trong tác phẩm văn học” với 3.02 điểm (mức trung bình khá), qua tham khảo ý kiến GV, phần lớn GV đều cho rằng kết quả này phù hợp với đặc điểm của các em, ở độ tuổi này, các em đã có khả năng tiếp thu và bắt chước nhanh các lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ... của những nhân vật trong tác phẩm văn học mà các em yêu thích và các em cũng “Có khả năng lắng nghe, hiểu nội dung tác phẩm văn học” với 3.0 điểm (mức khá). Các em ngoan ngoãn, luôn được giáo dục cách cư xử, giao tiếp từ bé nên phần lớn các em đều biết “Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hàng ngày” (2.75 điểm). Các em “Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi” ở mức trung bình khá (2.53 điểm).

Tuy nhiên số trẻ “Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại tác phẩm văn học” chưa nhiều, chỉ đạt 2.53 điểm (mức trung bình khá), các em tuy đã biết kể lại tác phẩm văn học, tuy nhiên chưa biết tập trung vào nội dung chính của tác phẩm văn học mà chỉ chú ý kể đến những tình huống nổi bật gây chú ý, thú vị với các em, nội dung kể lại chưa liền mạch, còn lủng củng, đứt quãng và nhiều khi còn bỏ sót nhiều tình tiết chính của tác phẩm văn học.

2.4.3. Thực trạng thực hiện nội dung phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non

2.4.3.1. Nội dung nghe

Bảng 2.4. Thực trạng thực hiện giáo dục nội dung nghe cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non

Chỉ tiêu	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	Tốt	Khá	TB	Yếu		
Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc trong tác phẩm văn học	28.6	51.5	15.6	4.3	3.04	1
Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản trong tác phẩm văn học	16.2	33.8	43.3	6.7	2.60	3
Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng của tác phẩm văn học	9.1	21.9	35.2	33.8	2.06	5
Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	18.7	36.4	41.7	3.2	2.71	2
Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	12.5	23.2	42.5	21.8	2.26	4
Giá trị TB (%)	17.0	33.4	35.7	14.0	2.53	

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ thực hiện giáo dục nội dung nghe cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH ở trường MN đạt ở mức trung bình khá với 2.53 điểm, trong đó 17% ý kiến đánh giá ở mức độ tốt, 33.4% ý kiến đánh giá ở mức khá, 35.7% ý kiến đánh giá ở mức trung bình và có 14.0% ý kiến đánh giá ở mức độ yếu. Cụ thể:

Nội dung nghe được đánh giá cao nhất là “Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc trong TPVH” 3.04 điểm, mức độ khá, tiếp theo là “Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi” với 2.71 điểm và “Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản trong TPVH” với 2.60 điểm ở mức độ trung bình khá. Hai tiêu chí còn lại ở mức trung bình là “Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi” với 2.26 điểm, thấp nhất là “Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng của tác phẩm văn học” với 2.06 điểm.

2.4.3.2. Nội dung nói

Bảng 2.5. Thực trạng thực hiện giáo dục nội dung nói cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non

Chỉ tiêu	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	Tốt	Khá	TB	Yếu		
Phát âm các tiếng của tiếng Việt.	11.6	31.4	42.8	14.2	2.40	7
Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.	16.2	33.8	44.2	5.8	2.60	6
Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào? Trong tác phẩm văn học	19.1	40.9	31.9	8.1	2.71	3
Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	25.7	56.4	17.9	0.0	3.08	2
Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	17.5	37.5	39.4	5.6	2.67	4
Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	15.7	37.3	41.5	5.5	2.63	5
Kể lại một vài tình tiết, sự việc của tác phẩm văn học đã được nghe	26.5	59.2	14.3	0.0	3.12	1
Mô tả sự vật, tranh ảnh liên quan đến tác phẩm văn học có sự giúp đỡ.	5.8	26.3	46.7	21.2	2.17	8
Đóng vai nhân vật trong tác phẩm văn học theo lời dẫn chuyện của giáo viên.	28.5	43.9	27.6	0.0	3.01	3
Giá trị TB (%)	16.7	36.7	30.6	16.0	2.54	

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ thực hiện giáo dục nội dung nói cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH ở trường MN đạt ở mức trung bình khá với 2.54 điểm, trong đó 16.7% ý kiến đánh giá ở mức độ tốt, 36.7% ý kiến đánh giá ở mức khá, 30.6% ý kiến đánh giá ở mức trung bình và có 14.0% ý kiến đánh giá ở mức độ yếu. Cụ thể:

Các nội dung được đánh giá ở mức độ khá là “Kể lại một vài tình tiết, sự việc của TPVH đã được nghe” với 3.12 điểm, tiếp theo là “Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép” với 3.08 điểm và xếp bậc 3 là “Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào? Trong TPVH” với 3.01 điểm.

Đánh giá ở mức trung bình khá là các nội dung “Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp” với 2.67 điểm (xếp bậc 4), xếp bậc 5 là “Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè” với 2.63 điểm và “Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng” với 2.60 điểm, (xếp bậc 6).

Nội dung được đánh giá ở mức thấp nhất là “Mô tả sự vật, tranh ảnh liên quan đến TPVH có sự giúp đỡ”. Với 2.17 điểm và “Phát âm các tiếng của tiếng Việt” với 2.40 điểm.

2.4.4. Thực trạng sử dụng phương pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non

Bảng 2.6. Thực trạng thực hiện phương pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non

Phương pháp	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	<i>Thường xuyên</i>	<i>Thỉnh thoảng</i>	<i>Ít khi</i>	<i>Không bao giờ</i>		
Phương pháp dùng lời	75.8	24.2	0.0	0.0	3.76	1
Phương pháp trực quan	57.4	42.6	0.0	0.0	3.57	2
Phương pháp thực hành	38.5	51.7	9.8	0.0	3.29	3
Phương pháp trò chơi	32.1	50.3	17.6	0.0	3.15	4
Giá trị TB (%)	51.0	42.2	6.9	0.0	3.44	

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ thực hiện các phương pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH ở trường MN đạt ở mức khá thường xuyên với 3.44 điểm, trong đó 51.0% ý kiến đánh giá ở mức độ thường xuyên, 42.2% ý kiến đánh giá ở mức thỉnh thoảng, 6.9% ý kiến đánh giá ở mức ít khi và không có ý kiến đánh giá ở mức độ không thực hiện. Cụ thể:

Phương pháp được GV sử dụng nhiều nhất là “Phương pháp dùng lời” với 3.76 điểm (mức độ thường xuyên); tiếp theo là “Phương pháp trực quan” với 3.57 điểm (mức độ khá thường xuyên). Còn lại “Phương pháp thực hành” với 3.29 điểm và “Phương pháp trò chơi” với 3.15 điểm” đều ở mức thỉnh thoảng.

Kết quả này cho thấy các GV chưa sử dụng đa dạng các phương pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH, các GV đang có thói quen sử dụng các phương pháp truyền thống như dùng lời và trực quan, trong khi những phương pháp tích cực như thực hành và trò chơi chưa được quan tâm đầu tư và chú trọng, nên dẫn tới chưa thu hút trẻ tham gia tích cực và hoạt động phát triển ngôn ngữ.

2.4.5. Thực trạng sử dụng hình thức phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non

Bảng 2.7. Thực trạng thực hiện các hình thức phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non

Hình thức	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	<i>Thường xuyên</i>	<i>Thỉnh thoảng</i>	<i>Ít khi</i>	<i>Không bao giờ</i>		
Hình thức trong tiết học	75.8	24.2	0.0	0.0	3.76	1
Hình thức vui chơi	67.4	32.6	0.0	0.0	3.67	2
Hình thức tham quan, trải nghiệm	0.0	0.0	36.9	63.1	1.37	6
Hình thức lao động	0.0	21.4	66.3	12.3	2.09	4
Hình thức sinh hoạt	0.0	17.3	72.8	9.9	2.07	5
Hình thức khác	0.0	34.7	54.8	10.5	2.24	3
Giá trị TB (%)	23.9	21.7	38.5	16.0	2.53	

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ thực hiện các hình thức phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH ở trường MN đạt ở mức thỉnh thoảng với 2.53 điểm, trong đó 23.9% ý kiến đánh giá ở mức độ thường xuyên, 21.7% ý kiến đánh giá ở mức thỉnh thoảng, 38.5% ý kiến đánh giá ở mức ít khi và 16.0% ý kiến đánh giá ở mức độ không thực hiện. Cụ thể:

Hình thức được GV sử dụng nhiều nhất là “Hình thức trong tiết học” với 3.76 điểm (mức độ thường xuyên); tiếp theo là “Hình thức vui chơi” với 3.67 điểm (mức độ thường xuyên). Còn lại các hình thức khác đều ở mức thỉnh thoảng, thấp nhất là “Hình thức tham quan, trải nghiệm” với 1.37 điểm (ở mức không thực hiện).

Như vậy, nhìn vào kết quả khảo sát trên cho thấy các GV các trường MN sử dụng các hình thức giáo dục chưa đa dạng, phong phú, mức thực hiện các hình thức chưa đồng đều.

2.4.6. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non

Bảng 2.8. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non

Chỉ tiêu	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Ít khi	Không bao giờ		
Kiểm tra đánh giá thông qua các nội dung GV dạy tác phẩm văn học	79.3	20.7	0.0	0.0	3.79	1
Kiểm tra đánh giá thông qua các tiêu chí	0.0	42.6	57.4	0.0	2.43	4
Kiểm tra đánh giá thông qua trẻ thông qua quan sát hoạt động với trẻ	62.1	37.9	0.0	0.0	3.62	2
Kiểm tra đánh giá thông qua thông qua các sản phẩm, hoạt động của trẻ	47.9	52.1	0.0	0.0	3.48	3
Giá trị TB (%)	47.3	38.3	14.4	0.0	3.33	

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ thực hiện các kiểm tra, đánh giá hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non ở mức khá thường xuyên với 3.33 điểm, trong đó 47.3% ý kiến đánh giá ở mức độ thường xuyên, 38.3% ý kiến đánh giá ở mức thỉnh thoảng, 14.4% ý kiến đánh giá ở mức ít khi và không có ý kiến đánh giá ở mức độ không thực hiện. Cụ thể:

Hình thức kiểm tra, đánh giá trẻ trong giáo dục ngôn ngữ mạch lạc được sử dụng thường xuyên nhất là “Kiểm tra đánh giá thông qua các nội dung GV dạy tác phẩm văn học” với 3.79 điểm, tiếp theo là “Kiểm tra đánh giá thông qua trẻ thông qua quan sát hoạt động với trẻ” với 3.62 điểm, xếp bậc 3 là “Kiểm tra đánh giá thông qua thông qua các sản phẩm, hoạt động của trẻ” với 3.48 điểm, thấp nhất là “Kiểm tra đánh giá thông qua các tiêu chí” với 2.43 điểm (mức ít khi).

Như vậy, thông qua kiểm tra, đánh giá hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học, ta nhận thấy rằng các GV rất quan tâm đến kết quả học tập, phát triển ngôn ngữ của các em thông qua việc quan sát các hoạt động của trẻ hàng ngày; kiểm tra, đánh giá thông qua nội dung dạy học và các sản phẩm của các em. Tuy nhiên, cho đến nay, việc xây dựng các tiêu chí đánh giá nhằm đảm bảo tính khách quan vẫn chưa được các GV quan tâm, thực hiện.

2.4.7. Các điều kiện đảm bảo hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non

Bảng 2.9. Các điều kiện đảm bảo hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non

Chỉ tiêu	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	Tốt	khá	TB	Yếu		
Sự chỉ đạo của Ban Giám hiệu nhà trường.	36.8	56.3	6.9	0.0	3.30	1
Cơ sở vật chất của trường	32.2	41.4	26.4	0.0	3.06	2
Sự kết hợp giữa nhà trường và gia đình	18.5	33.9	47.6	0.0	2.71	6
Giáo viên có sự hiểu biết về tâm lý trẻ	21.3	47.5	31.2	0.0	2.90	4
Số trẻ mầm non trong lớp học	16.2	45.8	38.0	0.0	2.78	5
Thời gian dành cho việc phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi	29.1	40.9	30.0	0.0	2.99	3
Giá trị TB (%)	25.7	44.3	30.0	0.0	2.96	

Kết quả khảo sát cho thấy việc đảm bảo các yếu tố rèn luyện ngôn ngữ cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH ở trường MN ở mức khá với **2.96** điểm, trong đó 25.7% ý kiến đánh giá ở mức độ tốt, 44.3% ý kiến đánh giá ở mức khá, 30% ở mức bình thường và không có ý kiến đánh giá ở mức trung bình. Cụ thể:

Điều kiện được đánh giá ở mức cao nhất là “Sự chỉ đạo của Ban Giám hiệu nhà trường” với 3.30 điểm (mức khá tốt) và thấp nhất là “Sự kết hợp giữa nhà trường và gia đình” với 2.71 điểm (Trung bình khá).

2.5. Thực trạng ảnh hưởng của các yếu tố đến hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non

Bảng 2.10. Thực trạng ảnh hưởng của các yếu tố đến hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non

Chỉ tiêu	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	<i>Rất ảnh hưởng</i>	<i>Ảnh hưởng</i>	<i>Ít ảnh hưởng</i>	<i>Không ảnh hưởng</i>		
Sự quan tâm của Hiệu trưởng và lãnh đạo các cấp	37.4	62.6	0.0	0.0	3.37	5
Các điều kiện về cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học	41.9	58.1	0.0	0.0	3.42	4
Tình hình kinh tế địa phương, phong tục tập quán	25.4	74.6	0.0	0.0	3.25	6
Đặc điểm tâm sinh lý của trẻ	60.5	39.5	0.0	0.0	3.61	3
Chất lượng chuyên môn của giáo viên mầm non	78.1	21.9	0.0	0.0	3.78	1
Văn hóa gia đình	64.6	35.4	0.0	0.0	3.65	2
Giá trị TB (%)	51.3	48.7	0.0	0.0	3.51	

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH ở trường MN ở mức rất ảnh hưởng với **3.51** điểm, trong đó 51.3% ý kiến đánh giá ở mức độ rất ảnh hưởng, 48.7% ý kiến đánh giá ở mức

ảnh hưởng, không có ý kiến đánh giá ở mức ít ảnh hưởng và không ảnh hưởng.
Cụ thể:

Yếu tố được đánh giá ở mức ảnh hưởng nhiều nhất là “Chất lượng chuyên môn của GVMN” với 3.78 điểm (rất ảnh hưởng) và thấp nhất là “Tình hình kinh tế địa phương, phong tục tập quán” với 3.25 điểm (ảnh hưởng).

2.6. Đánh giá chung về thực trạng thực hiện phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non

2.6.1. Mặt mạnh

Nhìn chung đa số GVMN các trường MN huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh đã có nhận thức đúng đắn về vai trò và sự cần thiết của hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH ở trường MN đối với sự phát triển toàn diện của trẻ.

Các trường MN trên địa bàn huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh đã triển khai phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mẫu giáo thông qua thực hiện các mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức theo đúng quy định của Chương trình GDMN.

Đội ngũ GVMN chủ yếu là những GV nhiệt huyết, yêu nghề, yêu trẻ và có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn.

Phụ huynh quan tâm, chăm sóc giáo dục con nên thuận lợi trong việc tuyên truyền kết hợp giáo dục giữa gia đình và nhà trường

2.6.2. Mặt hạn chế

Một số GVMN chưa nhận thức đúng đắn, đầy đủ về tầm quan trọng, ý nghĩa của việc tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mẫu giáo ở trường MN.

GVMN tuy có quan tâm đến hoạt động phát triển ngôn ngữ nhưng còn coi nhẹ mục tiêu của hoạt động do vậy việc thực hiện các mục tiêu chưa thường xuyên, chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra. Việc thực hiện các nội dung nghe, nói,

làm quen với việc đọc và viết chưa đồng đều, nhiều hoạt động được tổ chức mang tính hình thức, chưa quan tâm nhiều đến khả năng khác nhau của từng trẻ, hình thức chưa linh hoạt, sáng tạo do vậy hiệu quả hoạt động chưa cao, đòi hỏi đội ngũ GVMN cần đổi mới phương pháp, hình thức dạy học.

Chưa xây dựng được một chương trình dạy học chuyên biệt về phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ. Bởi mỗi trẻ dù bằng tuổi nhưng mức độ phát triển ngôn ngữ của mỗi trẻ khác nhau. Việc GV và nhà quản lý nắm được đặc điểm của từng trẻ để xây dựng được bài học phù hợp với đặc điểm nhận thức của từng trẻ có vai trò vô cùng quan trọng. Việc dạy và học vẫn theo xu hướng theo số đông. Đối với những trẻ ngôn ngữ chưa được tốt hoặc chưa đạt so với độ tuổi khó có cơ hội để bật lên tốt.

Bên cạnh đó công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường chưa cao, chưa huy động được các nguồn lực từ xã hội và phụ huynh do vậy môi trường giáo dục cho trẻ chưa có sự nổi bật.

Các hoạt động khi tổ chức còn khô khan, chưa thu hút trẻ vào hoạt động, không khí giờ học trầm, chưa phát huy được tính chủ động và sáng tạo của trẻ

Việc vận dụng các hình thức và phương pháp vào phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ của GV còn lúng túng.

Trẻ trong lớp cùng độ tuổi nhưng ngôn ngữ phát triển không đồng đều, một số trẻ còn chậm phát triển, nói ngọng, diễn đạt chưa rõ ràng, mạch lạc nên khó khăn trong việc lựa chọn phương pháp phù hợp để phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH.

Tài liệu tham khảo và hướng dẫn tổ chức các hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH còn chưa phong phú.

Đồ dùng đồ chơi phục vụ tiết dạy còn nghèo nàn, thiếu những hình ảnh đẹp, sinh động để trẻ quan sát, chủ yếu đồ dùng của trẻ là do GV tự làm dẫn đến tính thẩm mỹ chưa cao.

Việc tổ chức các hoạt động đôi khi còn thụ động, chưa khoa học. Trong quá trình thực hiện, tổ chức hoạt động giáo dục làm quen văn học cho trẻ tại lớp còn rất nhiều hạn chế, chất lượng chưa cao.

2.6.3. Nguyên nhân của hạn chế

Nguyên nhân cơ bản trước tiên phải kể đến con người, đội ngũ GVMN chưa nhận thức đầy đủ, đúng đắn về trách nhiệm phát triển ngôn ngữ mạch lạc của mình, chưa nhận thức hết tầm quan trọng của phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH, còn hạn chế trong công tác tiếp nhận, nghiên cứu và thực hiện văn bản chỉ đạo của các cấp do vậy việc chỉ đạo, triển khai của một số bộ phận GVMN cấp Phòng Giáo dục và Đào tạo, trường MN chưa phát huy hết khả năng của đội ngũ cán bộ, GV cấp dưới.

Một số GV còn ngại khó, ngại đổi mới và chưa linh hoạt trong việc lựa chọn hình thức tổ chức hoạt động, chậm đổi mới phương pháp nên chưa lôi cuốn trẻ hoạt động. Đặc biệt, trong việc làm đồ dùng phục vụ cho các hoạt động ít được quan tâm.

Công tác phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh chưa được thường xuyên, phụ huynh thiếu sự quan tâm đến con em mình luôn xem việc dạy trẻ là của nhà trường, một số trẻ ít được phụ huynh quan tâm thăm hỏi về vấn đề học tập ở trường và không thường xuyên theo dõi chương trình học của trẻ ở lớp, thiếu sự chia sẻ những khó khăn mà phụ huynh gặp phải khi trò chuyện trao đổi với trẻ. Sự phối hợp thiếu thường xuyên của mối quan hệ này bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, song do cả hai phía GV và phụ huynh, phần lớn phụ huynh chỉ gặp gỡ GV trong giờ đón trả trẻ và họp phụ huynh, vì công việc nên thời gian trao đổi về tình hình của trẻ còn rất hạn chế. Điều này ảnh hưởng không nhỏ tới việc quản lý giáo dục ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo. Công tác phối hợp giữa nhà trường và các ban ngành đoàn thể chưa được phát huy cao.

Kết luận chương 2

Khảo sát thực trạng hoạt động dạy học phát triển ngôn ngữ và phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH những năm gần đây cho thấy: GV MN đã có nhiều cố gắng trong công tác phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi. GV MN nhà trường cũng đã tìm nhiều hình thức khác nhau để có thể tổ chức hoạt động dạy trẻ phát triển ngôn ngữ. Tuy nhiên, do những điều kiện khách quan và chủ quan việc thực hiện hoạt động dạy học phát triển ngôn ngữ tại trường MN vẫn còn có những bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu của ngành giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học.

Chương 2 đã đánh giá về những ưu điểm, hạn chế của thực trạng phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ MN 3-4 tuổi tại các trường MN huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh, đồng thời chỉ ra nguyên nhân dẫn đến những hạn chế. Từ đó, đòi hỏi đội ngũ GV MN cần tìm ra những biện pháp mang tính đồng bộ, khoa học, nhằm khắc phục những hạn chế nhằm nâng cao chất lượng hoạt động phát triển ngôn ngữ trẻ 3-4 tuổi. Nội dung này sẽ được tập trung làm rõ trong Chương 3 của luận văn.

Chương 3
BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ MẠCH LẠC
CHO TRẺ 3-4 TUỔI THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG LÀM QUEN
VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC Ở TRƯỜNG MẦM NON
HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

3.1. Nguyên tắc đề xuất biện pháp

3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu

Đảm bảo mục tiêu của hoạt động phát triển ngôn ngữ là giúp trẻ có khả năng nghe, hiểu lời nói, biểu đạt và diễn đạt bằng lời nói một cách rõ ràng, mạch lạc và có một số kỹ năng ban đầu về đọc, viết chuẩn bị hành trang cho trẻ bước vào lớp 1. Việc đề xuất các biện pháp góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH ở trường MN nhằm thực hiện tốt mục tiêu GDMN nói chung và mục tiêu phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH 3-4 tuổi nói riêng tránh những tác động chệch hướng trong thực hiện những biện pháp quản lý hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH.

3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn

Các biện pháp quản lý đưa ra phải xuất phát từ thực tiễn của nhà trường như chương trình giáo dục, đội ngũ cán bộ, GV, các điều kiện về cơ sở vật chất, trẻ,... trong bối cảnh thực tế của địa phương, tuân thủ nghiêm ngặt các quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trên cơ sở phân tích những ưu điểm, nhược điểm của công tác tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc trong các trường MN huyện Huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh để đưa ra những biện pháp quản lý nhằm phát huy những ưu điểm, khắc phục những nhược điểm để đem lại hiệu quả tối ưu nhất.

3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống

Các biện pháp được đưa ra phải dựa trên cơ sở những nghiên cứu lý luận chung về quản lý giáo dục, dựa trên sự phân tích, đánh giá tính hiệu quả của những biện pháp hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non đã được sử dụng nhằm chất lọc và kế thừa những điểm mạnh để từ đó xây dựng, phát triển, hoàn thiện chúng trong điều kiện hiện nay.

Các biện pháp được đề xuất phải đảm bảo tác động để nâng cao ngôn ngữ đến tổ chức các tác động phát triển năng lực tổ chức hoạt động dạy học cho trẻ của GV; đổi mới các phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động hoạt động phát triển ngôn ngữ đến công tác đánh giá, đảm bảo các điều kiện môi trường để thúc đẩy, nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động hoạt động phát triển ngôn ngữ, chất lượng giáo dục trẻ mẫu giáo.

3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi

Các biện pháp đề xuất cần phát huy được các ưu điểm sẵn có, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong công tác hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non ở các trường mầm non.

Tính khả thi yêu cầu các biện pháp quản lý phải được xây dựng theo quy trình khoa học, đảm bảo chính xác, phù hợp đối tượng, điều kiện. Chú trọng đến các yêu cầu thống nhất trong quản lý giáo dục. Đảm bảo tốt cho việc xây dựng môi trường vật chất và môi trường tâm lý để phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội để phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học 3-4 tuổi ở trường mầm non.

3.2. Các biện pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh

3.2.1. Nâng cao nhận thức cho cán bộ, quản lý và giáo viên về sự cần thiết phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non

Giúp GV hiểu đúng, đầy đủ về vai trò và tầm quan trọng và ý nghĩa của việc tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH phát triển toàn diện, đồng thời nâng cao ngôn ngữ về lý luận, thực tiễn tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH 3-4 tuổi ở trường MN.

a) Nội dung và cách thực hiện biện pháp

Trong quá trình phát triển của nhà trường nói riêng, nâng cao chất lượng giáo dục nói chung, việc nâng cao ngôn ngữ cho đội ngũ GV MN là một khâu quan trọng và cần đặt lên hàng đầu, từ việc nâng cao ngôn ngữ sẽ làm nền tảng dẫn đến việc nâng cao năng lực, nâng cao niềm tin sự phàm, phát triển tình cảm yêu nghề, yêu trẻ cho đội ngũ GV. Tạo sự nhất trí, đồng thuận ngay trong lãnh đạo ngành, nhà trường: Chi bộ, Ban Giám hiệu, Công đoàn trường, tổ chuyên môn, trên cơ sở đó tạo thành quyết tâm chung của tập thể GV trong toàn trường. Giúp cho cán bộ quản lý và GV nhận thức việc phát triển ngôn ngữ trẻ MN có tính cần thiết. Đây là yêu cầu của sự nghiệp đổi mới giáo dục, là điều kiện trực tiếp để nâng cao chất lượng giáo dục. Mặt khác, đây cũng là thách thức cho đội ngũ cán bộ quản lý và GV cần phải đáp ứng, cũng là cơ hội phát triển của mỗi GV và của mỗi nhà trường trong thời kỳ hội nhập, khoa học kỹ thuật phát triển.

Nâng cao nhận thức cho GV về lý luận hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH 3-4 tuổi ở trường MN bao gồm: Nhận thức về mục tiêu của hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH mẫu giáo;

Nguyên tắc tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH 3-4 tuổi; Nội dung, phương pháp tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH; Các hình thức tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH.

Để nâng cao nhận thức cho GV, Hiệu trưởng phải thực hiện những việc sau:

- Tổ chức quán triệt trong đội ngũ GV về nhiệm vụ phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH trong nhà trường, chỉ đạo các tổ chuyên môn, các bộ phận có liên quan trong nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể, đúng theo tinh thần chỉ đạo của các cấp quản lý.

- Tổ chức sinh hoạt trong cán bộ quản lý và GV, về nội dung phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH và chỉ ra điểm hạn chế, tích cực từ thực trạng, biện pháp khắc phục. Qua đó nêu cao tinh thần trách nhiệm, tự tìm tòi chủ động, tích cực khắc phục khó khăn để thực hiện phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH.

- Tuyên truyền các chủ trương, chính sách của nhà nước dành cho giáo dục, Luật viên chức Luật lao động, các chuẩn mực đạo đức nhà giáo để GV hiểu và thực hiện đúng, tuyệt đối không vi phạm đạo đức nhà giáo, không xúc phạm thân thể và nhân cách trẻ, tạo cho trẻ một tinh thần minh mẫn.

- Quán triệt tới 100% cán bộ quản lý, GV, nhân viên các tiêu chí đánh giá công tác quản lý và thực hiện hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH để cán bộ quản lý, GV phấn đấu. Thực hiện tốt chế độ chính sách cho đội ngũ GV kịp thời, thỏa đáng về tinh thần và vật chất cho GV tích cực học tập và thực hiện phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH. Bên cạnh việc

tuyên truyền còn cần phải đề ra những tiêu chuẩn thi đua và các biện pháp xử lý những cán bộ GV thiếu tinh thần trách nhiệm.

b) Điều kiện thực hiện biện pháp

Để thực hiện một cách hiệu quả việc nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, GV, về công tác phối hợp nhà trường và gia đình trong hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học mẫu giáo 3-4 tuổi, Hiệu trưởng cần thực hiện một số công việc cụ thể sau:

- Tuyên truyền triển khai kịp thời các chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước, của ngành về phát triển GDMN.
- Hàng năm thường xuyên tổ chức họp Hội đồng nhà trường, các buổi chuyên đề, tọa đàm về hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH MN cho cán bộ quản lý, GV và cha mẹ trẻ ở địa phương.

3.2.2. Lựa chọn nội dung phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non

3.2.2.1. Mục tiêu của biện pháp

Biện pháp đề xuất cách thức xây dựng, thiết kế nội dung phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH ở trường MN đảm bảo tính đa dạng, phong phú, thu hút học sinh tích cực tham gia.

3.2.2.2. Nội dung của biện pháp

Biện pháp đổi mới nội dung phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen tác phẩm văn học ở trường MN có thể bao gồm các nội dung sau:

- Lựa chọn TPVH phù hợp độ tuổi để phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH.

- Cung cấp vốn từ ngữ cho trẻ thật phong phú.
- Phát triển ngôn ngữ thông qua việc dạy trẻ đọc thơ diễn cảm, kể chuyện diễn cảm.

Lồng ghép, tích hợp vào các môn học khác và dạy trẻ ở mọi lúc, mọi nơi.

3.2.2.3. Cách thức thực hiện biện pháp

- Lựa chọn TPVH phù hợp độ tuổi để phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH.

Việc thực hiện theo chủ đề và tự lập kế hoạch đã tạo điều kiện cho GV được tự chọn tác phẩm, chính vì vậy việc chọn sao cho phù hợp với lứa tuổi, với tình hình trẻ trong lớp, với thời gian, với kiến thức, kỹ năng của trẻ, với nội dung giáo dục mà GV cần truyền đạt đến trẻ là điều rất quan trọng. Trong một chủ đề GV tạo điều kiện cho trẻ được tiếp xúc với nhiều câu chuyện, bài thơ ở những thời điểm khác nhau như giờ đón trẻ, trả trẻ, hoạt động học, hoạt động ngoài trời.

Những tác phẩm đó phải phản ánh được các hiện thực của cuộc sống thông qua những hình tượng nghệ thuật được xây dựng bằng ngôn ngữ có sự thống nhất giữa nội dung và hình thức.

Và một điều lưu ý mà GV không thể bỏ qua, đó là tác phẩm phải mang tính vừa sức với trẻ, số lượng từ trong một tác phẩm phải phù hợp với lứa tuổi, nội dung phản ánh quen thuộc, gần gũi với trẻ, không sử dụng biện pháp tu từ ẩn ý cao siêu mà làm cho trẻ không hiểu được. Ngôn ngữ phải trong sáng, nhân vật được xây dựng một cách hồn nhiên, ngộ nghĩnh.

Đặc biệt là tác phẩm đó phải mang ý nghĩa giáo dục về đạo đức cho trẻ, thông qua tác phẩm trẻ rút ra được cho mình hành động đúng.

Ví dụ: Ở chủ đề nghề nghiệp GV cho trẻ làm quen với câu chuyện “Ba anh em” Trong câu chuyện mang tính chất gần gũi với trẻ, anh em phải biết yêu thương và quan tâm đến nhau, chia sẻ, nhường nhịn, đùm bọc lẫn nhau khi gặp khó khăn và trẻ nhận biết thêm điều nữa đó là phải siêng năng, chăm chỉ, giúp

đỡ mọi người mới được đón nhận tình yêu thương của người khác đối với mình và có kết quả tốt trong cuộc sống.

Khi sử dụng những TPVH để phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH, trẻ sẽ tiếp thu rất nhanh chóng, trẻ hứng thú vào hoạt động, được thỏa sức thể hiện ý nghĩ của bản thân, thỏa mãn sự tò mò, được thể hiện vai nhân vật, được hòa mình vào cảm xúc của bài thơ, câu chuyện, vần điệu của ca dao tục ngữ.

Thực tế kết quả của nhiều nghiên cứu đều cho thấy các kỹ năng ngôn ngữ quan trọng nhất trẻ cần được giáo dục chính là kỹ năng nghe, kỹ năng nói, kỹ năng đọc, kỹ năng viết.

Để xác định được những kỹ năng này GV cần đọc, nghiên cứu tài liệu bồi dưỡng thường xuyên cho GV MN và các tài liệu khác về giáo dục ngôn ngữ cho trẻ do các nhà xuất bản có uy tín phát hành. Giáo viên đưa ra những biện pháp giáo dục phù hợp cho từng nội dung như sau:

+ Kỹ năng nghe:

Đối với kỹ năng nghe trong nội dung giáo dục ngôn ngữ cho trẻ 3 -4 tuổi đã đưa ra những nội dung cụ thể, vì vậy bản thân đưa ra những hoạt động để giáo dục cho từng nội dung.

Ví dụ: Trong các hoạt động kể chuyện, câu truyện “Quả bầu tiên”, cô cho trẻ nhận xét về tính cách của cậu bé, trẻ sẽ nói được “Cậu bé hiền lành”. Cô lại tiếp tục hỏi trẻ “Từ trái nghĩa với hiền lành là gì?”, trẻ sẽ đưa ra từ trái nghĩa “Độc ác”. Khi trẻ chưa suy nghĩ ra cô có thể gợi ý trẻ, tính cách của cậu bé trái ngược với lão địa chủ, từ đó trẻ sẽ dễ hình dung hơn, như vậy từ việc làm đưa ra được từ ngữ diễn đạt phù hợp.

Đối với các thể loại văn học, để phát triển kỹ năng nghe cho trẻ cô cần cung cấp thật chậm và rõ ràng, để trẻ được cảm nhận âm thanh truyền đạt về sắc thái của từ ngữ. Vì vậy để trẻ dễ dàng nghe và hiểu lời nói khi đọc hay kể cho

trẻ nghe cô cần chú ý giọng kể phù hợp với ngữ cảnh, lên giọng xuống giọng, nhấn câu đúng chỗ.

GV tận dụng mọi thời gian có thể để tương tác cùng trẻ trong việc đọc, kể cho trẻ nghe, trẻ nhỏ khả năng chú ý chưa cao, vì vậy việc đọc nhiều lần là vô cùng cần thiết, để trẻ tập trung nghe cô cần sử dụng những tình huống bất ngờ và thú vị. Khi có thời gian tương tác giáo viên sẽ phát hiện ra những khiếm khuyết về kỹ năng nghe của trẻ. Đối với những trẻ thính giác gặp khó khăn cô cần can thiệp kịp thời, như đọc to, rõ, chậm, và kiên trì cho cho nhắc lại những gì đã nghe.

+ Kỹ năng nói:

Đối với kỹ năng này cô cần xây dựng môi trường nói phù hợp. Cô thường xuyên trò chuyện với trẻ, khuyến khích trẻ nói, tham gia hỏi và trả lời câu hỏi, trò chuyện với bạn, kể chuyện theo tranh, kể chuyện theo trình tự nhất định.

Khi trẻ tham gia thể hiện kỹ năng nói cô cần rèn cho trẻ nói tròn câu, nói các kiểu câu khác nhau, dạy cho trẻ cách đặt câu.

Ví dụ: Trong câu chuyện “Ba cô gái”, cô cho trẻ kể lại sau đó nói lại lời thoại của từng nhân vật. Cho trẻ chơi đóng kịch cùng bạn, đối thoại cùng bạn, có thể cho trẻ đọc thoại. Khi trẻ nói khuyến khích trẻ thể hiện giọng điệu, sắc thái biểu cảm phù hợp. Khuyến khích trẻ tự đặt lời thoại từ các kiểu câu khác nhau.

Chấp nhận sự đa dạng về kỹ năng nói của trẻ và giúp trẻ chấp nhận lẫn nhau: Để thực hiện được điều này GV luôn tôn trọng đặc điểm của từng cá nhân trẻ trong lớp, đồng thời có biện pháp giáo dục để hạn chế điểm yếu, phát huy điểm mạnh của trẻ. GV nhận thấy rằng khi GV tôn trọng tất cả các trẻ thì trẻ trong lớp sẽ mạnh dạn trò chuyện cùng cô, thể hiện hết suy nghĩ bản thân qua lời nói. Đặc biệt cô cần quan tâm nhiều hơn đối với những trẻ phát âm nhầm lẫn giữa các chữ tr - ch, l - n, cô cho trẻ phát âm cùng cô, hướng dẫn tỉ mỉ cách phát âm và cho trẻ phát âm chậm, nhiều lần.

+ Kỹ năng đọc:

Giáo viên có thể sử dụng một số hoạt động rèn kỹ năng đọc cho trẻ như: Đọc sách, truyện, thơ... cho trẻ nghe, cùng xem sách truyện với trẻ, đọc tựa đề của sách, tranh, bảng thông báo,... đọc lịch, giờ, danh sách lớp, thực đơn, thư, thiệp chúc mừng, biển hiệu, bảng giá, đọc thơ, truyện tranh chữ to, đọc tựa đề bài học, đọc tên, câu nói ngắn của nhân vật trong chuyện cô kể, hình thành thói quen sử dụng thư viện.

Khi cô sử dụng các hoạt động rèn kỹ năng đọc cho trẻ cần chú ý: Đọc to để chia sẻ với các bạn, đọc và khuyến khích trẻ đoán sự việc xảy ra tiếp theo, tạo cơ hội để trẻ nói về những gì đã đọc, xem tranh, hình bìa, đọc tựa đề sách yêu cầu trẻ đoán xem sách nói gì?, đọc và chỉ vào từ chính.

Ví dụ: Khi cô dạy trẻ bài thơ, câu chuyện cô có thể cho trẻ đọc lại tên bài thơ, câu chuyện đó, cho trẻ đọc các thẻ từ khó. Cô rèn cho trẻ đọc thơ to, rõ, diễn cảm.

+ Kỹ năng viết:

Ví dụ: Khi cô tổ chức hoạt động dạy bài thơ “Cây cải nhỏ” thì cô viết tên tác phẩm, từ khó cho trẻ đọc lại.

- Với phương pháp đọc kể diễn cảm: Giáo viên đọc qua tác phẩm và lựa chọn ngữ điệu giọng sao cho phù hợp với tính cách của từng nhân vật.

Ví dụ: Khi cô kể câu chuyện “Sự tích cây khoai lang” cô lựa chọn ngữ điệu và giọng điệu sao cho phù hợp với tính cách của từng nhân vật. Như giọng của ông Bụt thì trầm ấm, trù mến. Còn giọng điệu của người tốt như cậu bé thì nhẹ nhàng, tình cảm, hồn nhiên, trong trẻo. Giọng bà thì ấm áp, trù mến, âu yếm.

- Phương pháp trực quan: Giáo viên luôn phải chuẩn bị thật kỹ về hình ảnh thật sinh động bởi đây là phương pháp nhằm giúp cho trẻ được trực tiếp xem những tranh, hình ảnh, những con rối hay những nhân vật của tác phẩm, qua đây

trẻ tiếp nhận tác phẩm một cách dễ dàng hơn, trẻ dễ ghi nhớ được nội dung của tác phẩm và tạo sự hưng phấn, gây chú ý hơn khi tiếp xúc với tác phẩm.

- Phương pháp đàm thoại: Sau khi trẻ đã được nghe, nhìn và biết về những hình tượng trong tác phẩm thì GV đặt câu hỏi một cách ngắn gọn, phù hợp với lứa tuổi của trẻ, không nên đặt câu hỏi vụn vặt và cho trẻ trả lời có hoặc không.

Ví dụ:

- + Trong câu chuyện này có những nhân vật nào?
- + Một hôm thỏ mẹ dạy 3 anh em thỏ con làm gì?
- + Khi mẹ và các anh đang trồng rau thì thỏ út đã làm gì?
- + Những cây rau của thỏ út như thế nào?
- + Tại sao cây rau của thỏ anh lại tươi tốt?
- + Thỏ mẹ đã nói gì với thỏ út?
- + Cuối cùng cây rau của thỏ út như thế nào?
- + Qua câu chuyện này con học tập ai?

- Phương pháp giải thích: Trong một tác phẩm bao giờ cũng có những từ khó, dùng biện pháp so sánh, nhân hoá, ẩn dụ vì vậy giúp cho trẻ dễ hiểu thì GV cần lựa chọn và giải thích ngắn gọn.

- Phương pháp thực hành: Đây là phương pháp mang tính chất nghệ thuật, GV cho trẻ tự lên chính thức được nhập vai và thể hiện, tái tạo lại tính cách của từng nhân vật, và thể hiện được nội dung của tác phẩm.

- Phương pháp trò chơi: Nhằm củng cố lại ý nghĩa nội dung cốt chuyện cho trẻ, GV tạo điều kiện cho trẻ được tham gia qua trò chơi có ý nghĩa gắn liền với nội dung trong tác phẩm.

Qua trò chơi như vậy GV muốn trẻ khác sâu hơn về nội dung của TPVH, biết yêu và học tập cái tốt, cái xấu, cái đúng, cái sai, ghi nhớ và có sự sáng tạo, ngữ điệu phù hợp và rành mạch.

Cung cấp vốn từ ngữ cho trẻ thật phong phú

Muốn trẻ kể được những câu chuyện phong phú về nội dung thì ở trẻ phải có “Kho tàng” từ ngữ phong phú để trẻ có thể sử dụng vốn từ ngữ đó khi nói

hoặc kể. Để có “Kho tàng” từ ngữ này, GV vận dụng nhiều biện pháp trong các hoạt động để trao đổi hoặc cho các cháu chơi trò chơi nhằm phát triển vốn từ cho trẻ như:

- Cho trẻ tìm từ để trả lời phù hợp câu hỏi về tính cách một nhân vật hay một vấn đề nào đó.

Ví dụ: Trong câu chuyện “Chú dê đen” các cháu thấy Dê đen là một nhân vật như thế nào? Các cháu tự do tìm từ ngữ trả lời.

+ Cháu Ngọc Hân nói Dê đen dũng cảm.

+ Cháu Châu Anh nói Dê đen là người tốt.

+ Cháu Lam: Dê đen gan dạ,...

GV cần khen cháu trả lời giỏi và tổng hợp những từ đúng với tính cách nhân vật của Dê đen để giúp trẻ dùng từ đánh giá đúng tính cách của Dê đen.

- Cung cấp cho trẻ những từ tượng thanh, tượng hình, từ mang tính chất hoa mỹ, từ đồng nghĩa, trái nghĩa, từ so sánh và từ khó.

Ví dụ: Trong câu chuyện “Cây rau của thỏ Út”. Giáo viên hỏi: Thỏ anh thì rất siêng năng, chăm chỉ còn ngược lại thỏ Út như thế nào? Thỏ Út lười biếng, ham chơi.

- Trong câu chuyện có những từ khó bằng cách khéo léo, tùy tình huống GV giúp trẻ hiểu nghĩa của từ.

Ví dụ: Để giúp trẻ hiểu từ “Trời quang mây tạnh” trong câu chuyện “Chú chim sâu” GV lồng vào giải thích từ “Trời quang mây tạnh” trong lúc kể chuyện như sau: Sáng hôm sau, trời quang mây tạnh không còn giông bão và gió thổi ào ào nữa, trời trở nên trong xanh trở lại.

Phát triển ngôn ngữ thông qua việc dạy trẻ đọc thơ diễn cảm, kể chuyện diễn cảm

Nhiệm vụ phát triển ngôn ngữ là một nhiệm vụ có tầm quan trọng hàng đầu ở các lứa tuổi, nó đặc biệt quan trọng trong quá trình tổ chức hoạt động dạy trẻ đọc thơ diễn cảm cho trẻ em ở lứa tuổi MN. Đó là một trong những phương

pháp rèn luyện phát triển ngôn ngữ nói cho trẻ. Khi đọc thuộc lòng thơ trẻ sẽ làm cho ngôn ngữ của mình thêm sinh động, uyển chuyển, biểu cảm giúp trẻ thể hiện tình cảm, suy nghĩ của tác giả.

Nhận thấy rõ được tầm quan trọng của việc phát triển ngôn ngữ thông qua việc dạy trẻ đọc thơ diễn cảm GV luôn tìm tòi những phương pháp biện pháp tốt nhất để trẻ phát âm và diễn đạt được mạch lạc. Với lứa tuổi này GV chọn các bài thơ có sắc thái khác nhau: Êm dịu, nhẹ nhàng, vui vẻ hóm hỉnh,... nhằm giúp trẻ cảm nhận cái hay, cái đẹp trong ngôn ngữ tiếng việt và trong cuộc sống, giúp trẻ phát triển đời sống tình cảm. Giáo viên tập đọc diễn cảm và thuộc bài thơ trước khi đọc cho trẻ nghe. Để trẻ cảm thụ tốt bài thơ, nên trò chuyện với trẻ về nội dung bài thơ, giải thích nghĩa của một số từ, ý của các câu thơ, vẻ đẹp của các câu thơ mô tả, kết hợp với tranh minh họa hoặc làm các động tác minh họa. Giáo viên đọc cho trẻ nghe nhiều lần, đọc thơ theo cá nhân, theo nhóm, luyện tập cách đọc diễn cảm.

Để thu hút trẻ đọc thơ hơn thì việc chuẩn bị đồ dùng trực quan trong dạy học để gây hứng thú cho trẻ cũng rất quan trọng, trong quá trình dạy trẻ đọc thơ diễn cảm GV sử dụng các bức tranh, hình ảnh thơ, con rối, mô hình, vật thật. Để thu hút lôi cuốn trẻ vào giờ học GV lựa chọn các hình thức tổ chức phù hợp, hấp dẫn như câu đố, tham quan và đặc biệt là chọn những hình ảnh đẹp và nhân vật ngộ nghĩnh sáng tạo đưa vào công nghệ thông tin để trẻ hòa nhập và hóa thân vào từng nhân vật.

Trẻ đọc thơ, cô hướng dẫn trẻ đọc sao cho đúng từ thể hiện được nhịp điệu của bài thơ. Khi dạy trẻ đọc thơ giọng của cô phải chuẩn xác, diễn đạt trôi chảy phù hợp với từng bài, cô phát âm không ngọng. Khi dạy trẻ đọc thơ GV chú ý nghe trẻ đọc và phát hiện ra trẻ nói ngọng, đọc sai để sửa cho trẻ như GV đọc lại để cho trẻ đọc theo nhiều lần và động viên trẻ “Con đọc gần giỏi rồi” thi đua giữa các tổ với nhau để phát hiện tổ nào đọc tốt hơn để nhiều trẻ đọc tốt.

Dạy trẻ nói đủ câu, GV nói trước trẻ nhắc lại nhiều lần hoặc cho trẻ khác giúp đỡ các bạn. Trong giờ học GV luôn chú ý bao quát chung để tìm hiểu đặc điểm của từng trẻ để gần gũi động viên trẻ giúp đỡ những trẻ còn yếu kém, đưa trẻ vào hoạt động với các bạn có nề nếp hơn, hứng thú hơn.

Ví dụ: Khi GV dạy trẻ bài thơ “Hoa kết trái” GV có thể làm mô hình một vườn hoa đang ra hoa kết quả. Có rất nhiều loại hoa có loài hoa trang trí, có loài hoa ra hoa kết quả để trẻ được quan sát, sờ và cảm nhận giúp trẻ có hứng thú học hơn.

Qua việc hoạt động cho trẻ làm quen với văn học như vậy GV thấy được trẻ rất hào hứng tham gia các hoạt động đọc thơ, kể chuyện để từ đó ngôn ngữ của trẻ được phát triển một cách tự nhiên mà có hiệu quả cao nhất.

Lồng ghép, tích hợp vào các môn học khác và dạy trẻ ở mọi lúc, mọi nơi

* Lồng ghép, tích hợp vào các môn học khác

Giáo viên đã và đang thường xuyên tiến hành dạy lồng ghép làm quen văn học vào các môn học khác cho trẻ để gây hứng thú và kết thúc bài, như âm nhạc, tạo hình, thể dục, môi trường xung quanh, toán...

+ Trong hoạt động giáo dục âm nhạc

Ví dụ: Dạy vận động hát bài “Cháu yêu bà”. Cô có thể lồng vào cho trẻ đọc bài thơ “Lấy tấm cho bà” nhằm giáo dục trẻ yêu bà và giúp đỡ bà.

+ Trong hoạt động *môi trường xung quanh*:

Ví dụ: Tìm hiểu về “Một số loại rau” GV lồng vào cho trẻ đọc bài thơ “Cây cải nhỏ”.

Việc liên kết môn học trong các môn học khác là vô cùng quan trọng, điều đó giúp trẻ được tiếp xúc với văn học bằng nhiều hình thức và nhiều phương diện.

Như vậy, việc cho trẻ làm quen với văn học thông qua các môn học khác giúp trẻ cảm nhận được TPVH một cách sâu sắc hơn.

* Dạy ở mọi lúc mọi nơi.

Ngoài những hoạt động học làm quen văn học GV luôn tạo điều kiện cho trẻ được tiếp xúc và củng cố tích lũy những biểu tượng mà cô đã cung

cấp cho trẻ ở mọi lúc mọi nơi như dạo chơi ngoài trời, xem tranh ảnh, cho trẻ quan sát các sự vật, hiện tượng thiên nhiên trong cuộc sống, trong các hoạt động học khác.

Ví dụ: Khi dạy bài thơ: “Bó hoa tặng cô” cô cho trẻ đến gần các chậu hoa và nói, cô đố các con xung quanh chúng ta có những gì? Hoa có những màu gì? Hoa có ích lợi gì? Hoa có rất là nhiều lợi ích như hoa dùng để trang trí, làm đẹp, còn dùng để tặng nhau trong những ngày lễ vậy có một bài thơ rất hay nói về hoa để tặng cô giáo đó là bài thơ “Bó hoa tặng cô”. Như vậy trẻ đã khắc sâu vào tâm trí sẽ mau thuộc.

* Hoạt động đón trẻ. Ví dụ: Giáo viên cho trẻ đọc bài thơ “Trong lớp” qua đó biết được một số nề nếp đứng dậy chào cô khi vào lớp, phải biết giơ tay khi muốn nói,...

* Chơi, hoạt động ngoài trời

Sau mỗi giờ học ở trong trường MN là là hoạt động ngoài trời. Hoạt động ngoài trời thường kéo dài từ 30- 35 phút chính vì vậy GV đã tận dụng hoạt động ngoài trời để phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH thông qua việc cho trẻ đọc thơ đồng dao ca dao GV lồng ghép các bài đồng dao vào các trò chơi dân gian để tạo hứng thú cho trẻ khi đọc nhằm phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH một cách tốt nhất.

Ví dụ: Bài “Dung dăng dung dè”

Dung dăng / dung dè

Dắt trẻ / đi chơi

Đến ngõ / nhà trời

Lạy cậu / lạy mợ

Cho cháu / về quê

Cho dê / đi học

Cho cóc / ở nhà

Cho gà / bới bếp

Xì xà / xì xụp

Ngồi thụp / xuống đây

- Cách chơi: Trẻ nắm tay nhau, vừa đi vừa đọc và tay vung theo nhịp của bài hát. Đến câu “Ngồi thụp xuống đây” trẻ nắm tay nhau ngồi thụp xuống sau đó đứng dậy lại đi tiếp.

* Hoạt động vui chơi: Giáo viên cho một số trẻ tự chọn vào góc học tập để xem truyện tranh, tập kể chuyện với rối, kể chuyện sáng tạo, đọc thơ kết hợp với từ và hình ảnh,...

* Khi trẻ rửa tay. Ví dụ: Trước giờ vào vệ sinh GV lòng vào đọc bài thơ “Rửa tay sạch sẽ”.

* Trong giờ ngủ trưa. Ví dụ: Trước giờ ngủ cô cho trẻ đọc bài thơ “Ngủ” qua đó trẻ hiểu và ý thức trong giờ ngủ trưa.

Sau khi ngủ dậy, trẻ thường rất mệt mỏi, uể oải nên GV thường cho trẻ đọc các bài đồng dao, ca dao quen thuộc để trẻ lấy lại tinh thần sảng khoái, đầu óc thoải mái để bước vào giờ học buổi chiều đồng thời, giúp trẻ phát triển thêm khả năng ngôn ngữ.

Ví dụ: Bài “Nu na nu nống”

Nu na nu nống

Đánh trống phát cờ

Mở hội thi đua

Thi chân đẹp đẽ

Gót đỏ hồng hào

Không bản tí nào

Được vào đánh trống.

Cách chơi: Trẻ ngồi bệt, cùng chiều với nhau, sát cạnh nhau, 2 chân duỗi thẳng, vừa đọc bài đồng dao, một bạn lấy tay đập vào từng cẳng chân của các bạn khác, mỗi từ trong bài đồng dao được đập nhẹ vào một chân theo thứ tự từ

đầu đến cuối rồi lại ngược lại cho đến chữ “Rụt” chân ai gặp từ “Rụt” thì co chân lại cứ như thế cho đến khi các chân co lại hết thì chơi lại từ đầu.

Đến giờ trả trẻ GV thường đọc đi đọc lại nhiều lần bài thơ hoặc ca dao, đồng dao để trẻ ghi nhớ, học thuộc sau đó GV yêu cầu trẻ đọc nhanh dần lên, tổ chức thi đua đọc nhanh giữa các tổ với nhau. Đó là cách làm cho trẻ rèn luyện bộ máy phát âm, trau dồi ngôn ngữ, sự nhạy bén, linh hoạt của tư duy.

3.2.2.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

- Cô giáo phải phát âm chuẩn các nhóm âm vị mà trẻ thường phát âm sai ở mọi lúc, mọi nơi. Đồng thời, cô giáo phải phát hiện và sửa lỗi kịp thời cho những trẻ chưa phát âm đúng, động viên, khích lệ trẻ sửa cho đúng.

- Cho trẻ nghe nhiều câu chuyện để vốn từ của trẻ phong phú hơn, trẻ hiểu được nội dung, cốt truyện để khi được yêu cầu kể lại trẻ sẽ thể hiện được nét mặt, cử chỉ, điệu bộ, ngữ điệu phù hợp với tính cách của từng nhân vật.

- Cô giúp trẻ lập dàn ý chi tiết truyện vừa kể, cô cho trẻ nhớ lại và hướng dẫn cho trẻ về cách thức kể chuyện: cách kể đoạn mở đầu, đoạn diễn biến, và đoạn kết thúc. Qua đó trẻ sẽ biết cách sử dụng mẫu câu đơn, câu ghép, tránh câu què, câu cụt, câu không đầy đủ thành phần.

3.2.3. Đa dạng hóa phương pháp, hình thức phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non

3.2.3.1. Mục tiêu của biện pháp

Tác giả đề xuất biện pháp này nhằm đa dạng các hình thức phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH ở trường MN, từ đó thu hút sự tham gia của học sinh vào hoạt động học ở trường.

3.2.3.2. Nội dung của biện pháp

Nội dung đa dạng hóa phương pháp, hình thức phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH ở trường MN gồm các nội dung chính sau:

- Phát triển ngôn ngữ qua hình thức kể chuyện theo rối tay, rối ngón tay
- Phát triển ngôn ngữ qua hình thức kể chuyện sáng tạo
- Phát triển ngôn ngữ qua trò chơi đóng kịch cho trẻ
- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH thông qua các bài đồng dao, ca dao.

- Phát triển ngôn ngữ thông qua việc dạy trẻ đọc thơ diễn cảm
- Phát triển ngôn ngữ thông qua các hoạt động khác ở trường MN.
- Tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ thông qua hoạt động góc
- Sử dụng công nghệ thông tin trong giờ làm quen văn học.

3.2.3.3. Cách thức thực hiện biện pháp

a. Đa dạng hóa các phương pháp

Phát triển ngôn ngữ qua trò chơi đóng kịch cho trẻ

Là hoạt động giúp trẻ phát triển trí nhớ và giáo dục trẻ tinh thần tập thể. Qua hoạt động đóng kịch, trẻ truyền đạt lại nội dung câu chuyện làm sống động lại tâm trạng, hành động, ngôn ngữ hội thoại của các nhân vật trong truyện. Khi đóng kịch trẻ dễ dàng nắm được nội dung, ý nghĩa tác phẩm, nắm được nội dung, ý nghĩa tác phẩm, nắm được tính liên tục của câu chuyện, điều này góp phần đẩy mạnh phát triển tư duy, cảm thụ các TPVH một cách sâu sắc ở trẻ. Để đạt được điều đó thì trước khi cho trẻ đóng kịch GV cho trẻ ôn luyện lại nội dung câu chuyện, đàm thoại về các nhân vật trong truyện để từ đó trẻ biết thể hiện những sắc thái khác nhau về ngữ điệu, tính cách, tâm trạng của các nhân vật trong truyện. Muốn trẻ nhớ được ngôn ngữ, lời thoại của các nhân vật sau đó cho trẻ đóng vai theo tổ hoặc nhóm.

Ví dụ: Truyện “Chú dê đen” GV cho tổ 1 làm dê trắng, tổ 2 làm dê đen, tổ 3 làm chó sói để trẻ tự thể hiện hành động, điệu bộ của các nhân vật cho quen, thành thạo sau đó cho trẻ nhắc lại lời thoại của các nhân vật trong truyện mà trẻ sẽ đóng. Nhiệm vụ của cô giáo lúc này là người dẫn chuyện và trẻ diễn theo nội

dung câu chuyện. Khi diễn xong GV cho trẻ tự nhận xét vai chơi của mình từ đó trẻ xác định được thái độ của nhân vật trong truyện là yêu hay ghét.

Trò chơi đóng kịch thực sự giúp trẻ cảm nhận TPVH và phát triển ngôn ngữ một cách sâu sắc và để đạt được điều đó thì việc trang trí sân khấu và hóa trang cho trẻ rất quan trọng với câu truyện “Ba cô gái” GV làm sân khấu có màn che, rồi trang trí cảnh phù hợp. Bên cạnh việc làm mô hình sân khấu thì việc hóa trang cho trẻ đóng kịch cũng rất cần thiết với nhân vật người mẹ, sóc, 3 người con. GV cho trẻ mặc quần áo nâu,... Việc hóa trang và bố trí sân khấu phù hợp, trang phục đẹp sẽ giúp trẻ tự tin nhập vai tạo cho trẻ hứng thú với vai diễn.

Việc xác định giọng nói của các nhân vật trong truyện có vai trò quan trọng trong việc dạy trẻ tập đóng kịch, trẻ xác định được giọng của nhân vật thì sẽ nhập được vào vai chơi một cách tốt nhất.

Ví dụ: Truyện Ba cô gái

+ Giáo viên hỏi trẻ giọng của bà mẹ khi ôm nói với sóc như thế nào?

(Chậm rãi, ấm)

+ Giọng của sóc như thế nào?(nhanh nhẹn)

+ Giọng của cô chị cả, chị hai khi biết mẹ ôm như thế nào? (thong thả, hờ hợt, thiếu quan tâm).

+ Giọng của cô ba khi biết tin mẹ ôm như thế nào? (giọng lo lắng, hốt hoảng thể hiện sự quan tâm).

Giáo viên cho trẻ đọc lời thoại trích dẫn các nhân vật trong truyện.

Thông qua việc tổ chức cho trẻ tập đóng kịch GV thấy khả năng thể hiện ngôn ngữ của trẻ trong giao tiếp bởi trong quá trình trẻ đóng kịch trẻ được trực tiếp giao lưu, đối thoại trực tiếp với bạn diễn từ đó ngôn ngữ của trẻ phát triển một cách linh hoạt và khéo léo.

Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học thông qua các bài đồng dao, ca dao

Đồng dao, ca dao như một bức tranh với nhiều màu sắc thể hiện sự phong phú, đa dạng của cuộc sống từ đời sống sinh hoạt vật chất và tinh thần, tình cảm

của con người, nó có giá trị về mặt trí tuệ, tình cảm và ngôn ngữ ảnh hưởng rất lớn đến việc hình thành, phát triển nhân cách trẻ.

Các bài đồng dao có: 2, 3, 4, 6 chữ... có vần, với lối ngắt nhịp 1-1, 1-2, thường có lối kết cấu vòng tròn, trùng điệp. Ngôn ngữ trong đồng dao, ca dao là ngôn ngữ hát, kể giàu tính nhạc, giàu hình ảnh, có sức tạo hình. Nó rất phù hợp với việc rèn cho trẻ phát âm, tích lũy vốn từ, hiểu nghĩa từ, nắm ngữ pháp, lối nói trôi chảy, uyển chuyển.

Để phát huy tính tích cực của ngôn ngữ qua các bài đồng dao, ca dao đối với sự phát triển ngôn ngữ của trẻ thì việc tổ chức các hoạt động cho trẻ đọc thuộc đồng dao, ca dao là rất quan trọng. Chính vì vậy mà GV lồng ghép hoạt động đọc đồng dao, ca dao cho trẻ vào các hoạt động chơi trò chơi dân gian được tổ chức ở các giờ hoạt động ngoài trời, hoạt động đón trả trẻ, hoạt động sau khi ngủ dậy. Bên cạnh việc dạy trẻ đọc thuộc những bài đồng dao, ca dao thì GV luôn tìm tòi những bài đồng dao, ca dao có nội dung, các bài thuộc sự kiện chủ đề mà trẻ đang học.

Ví dụ: Chủ đề sự kiện về gia đình: Dạy trẻ đọc bài ca dao:

“Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.”

Ví dụ: Chủ đề sự kiện về thực vật:

“Trong đầm gì đẹp bằng sen
Lá xanh, bông trắng lại chen nhị vàng,
Nhị vàng, bông trắng, lá xanh
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn”

Chủ đề sự kiện thuộc nước và các hiện tượng tự nhiên:

“Kiến đen tha trứng lên cao
Thế nào cũng có mưa rào rất to.

“Chuồn chuồn bay thấp thì mưa
Bay cao thì nắng bay vừa thì râm”

Qua các bài đồng dao, ca dao GV thấy được hiệu quả rõ ràng, trẻ hào hứng tham gia trò chơi đọc đồng dao, ca dao và nhớ bài lâu hơn.

Phát triển ngôn ngữ thông qua việc dạy trẻ đọc thơ diễn cảm

Nhiệm vụ phát triển ngôn ngữ là một nhiệm vụ có tầm quan trọng hàng đầu của các lứa tuổi, nó đặc biệt quan trọng trong quá trình tổ chức hoạt động dạy trẻ đọc thơ diễn cảm cho trẻ em ở lứa tuổi MN. Đó là một trong những phương pháp rèn luyện phát triển ngôn ngữ nói cho trẻ. Khi đọc thuộc lòng thơ trẻ sẽ làm cho ngôn ngữ của mình thêm sinh động, uyển chuyển, biểu cảm giúp trẻ thể hiện tình cảm suy nghĩ của tác giả.

Nhận thấy rõ được tầm quan trọng của việc phát triển ngôn ngữ thông qua việc dạy trẻ đọc thơ diễn cảm GV luôn tìm tòi những phương pháp biện pháp tốt nhất để trẻ phát âm và diễn đạt được mạch lạc.

Với lứa tuổi này GV chọn các bài thơ có sắc thái khác nhau: êm dịu, nhẹ nhàng, vui vẻ hóm hỉnh,... nhằm giúp trẻ cảm nhận cái hay, cái đẹp trong ngôn ngữ tiếng Việt và trong cuộc sống, giúp trẻ phát triển đời sống tình cảm.

Để thu hút trẻ đọc thơ thì việc chuẩn bị đồ dùng trực quan trong dạy học để gây hứng thú cho trẻ rất quan trọng, trong quá trình dạy trẻ đọc thơ diễn cảm GV sử dụng các bức tranh thơ, sa bàn, con rối, vật thật vào trong tiết học.

Ví dụ: Thơ “Mèo đi câu cá”

- Cô đọc bài thơ lần 1 trên sa bàn, cho cả lớp nhắc lại tên bài thơ, tên tác giả.
- Cô đọc lần 2 kết hợp dùng hình ảnh minh họa trên powerpoin

Cô giới thiệu nội dung bài thơ: Hai anh em nhà mèo đi câu cá nhưng lại ý lại nhau, mèo anh thì muốn ngủ, mèo em thì mãi chơi, cuối cùng khi về nhà cả hai cùng đói bụng và không câu được con cá nào cả.

Đàm thoại trích dẫn:

+ Hai anh em mèo đã đi câu cá ở đâu? Theo các con câu thơ nào thể hiện điều đó?

+ Mèo anh đã làm gì khi ra đến bờ ao? Con hãy đọc câu thơ diễn tả điều đó.

+ Vì sao mèo anh lại không câu được cá? Câu thơ nào thể hiện điều đó?

+ Mèo em có câu được cá không? Vì sao?

+ Theo các con vì sao anh em Mèo trắng rủ nhau đi câu mà cuối ngày lại phải vác giỏ không về nhà?

+ Hai anh em mèo đáng khen hay đáng chê?

Sau khi đàm thoại GV cho từng nhóm đọc thơ, sau đó sẽ mời các bạn đọc thơ hay và diễn cảm nhất cho cả lớp nghe.

Để trẻ cảm thụ tốt ngôn ngữ của câu thơ điều quan trọng nhất là phải đọc diễn cảm, thể hiện nhịp điệu và sắc thái thơ, vẻ đẹp của các câu thơ mô tả, kết hợp với tranh minh họa hoặc động tác minh họa.

b. Đa dạng hóa các hình thức

Phát triển ngôn ngữ qua hình thức kể chuyện theo rối tay, rối ngón tay

Việc sử dụng rối tay, rối ngón tay trong tiết học gây được sự hứng thú, tò mò của trẻ việc này tạo điều kiện cho trẻ tiếp cận với nghệ thuật múa rối. Ngoài ra việc sử dụng rối tay, rối ngón tay khi cho trẻ kể lại truyện không chỉ phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH qua việc kể chuyện mà còn giúp trẻ biết các cử chỉ, điệu bộ trong giao tiếp để tăng tính linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả trong giao tiếp.

Ví dụ: Với câu chuyện “Cáo Thỏ và Gà trống” GV sử dụng khung lõi kể chuyện, nhân vật trong truyện được cách điệu. Khi dạy trẻ kể chuyện bằng rối trước tiên GV cũng cung cấp nội dung câu chuyện cho trẻ nghe vào các hoạt động chiều, hoạt động góc. Bên cạnh việc cung cấp nội dung chuyện cho trẻ GV còn hướng dẫn trẻ sử dụng rối tay, rối ngón tay điều khiển tay sao cho phù hợp với lời thoại nhân vật trong truyện.

Thời gian đầu khi mới làm quen với rối tay trẻ rất lóng ngóng, khó thực hiện các động tác theo ý muốn. GV đã bày trí nhiều rối tay và rối ngón tay ở góc văn học cho trẻ thấy dễ dàng. Khi hoạt động ở góc văn học trẻ thoải mái sử dụng rối tay. Ban đầu, trẻ sử dụng rối tay theo ý thích của mình có khi dùng rối tay để nói chuyện với bạn, từ đó việc sử dụng rối tay với trẻ trở nên dễ dàng hơn, dần dần GV nâng mức độ khó lên yêu cầu trẻ sử dụng rối tay vào từng câu chuyện.

Nhờ việc sử dụng rối tay mà số trẻ có khả năng cảm thụ văn học đạt cao, đa số trẻ nhớ nội dung truyện, lời thoại của các nhân vật và qua đó trẻ biết dùng ngôn ngữ mạch lạc.

Phát triển ngôn ngữ qua hình thức kể chuyện sáng tạo

Đây là một hình thức kể chuyện mới với hình thức kể chuyện sáng tạo giúp trẻ phát triển khả năng ngôn ngữ, diễn đạt,... Bên cạnh đó trẻ còn phát triển khả năng tư duy, sáng tạo và khả năng giao tiếp nhận thức tốt hơn.

Ví dụ: Giáo viên vẽ 4 bức tranh minh họa cho một câu chuyện

- + Tranh 1: Thỏ mẹ và thỏ con
- + Tranh 2: Thỏ mẹ cho thỏ con kẹo
- + Tranh 3: Thỏ ngồi ăn kẹo
- + Tranh 4: Thỏ cho sóc kẹo.

Sau đó GV cho trẻ về nhóm thảo luận. Mỗi nhóm sẽ cử ra 1 bạn nhóm trưởng, trong nhóm sẽ sắp xếp các bức tranh theo câu chuyện của nhóm mình và nghĩ ra nội dung lời thoại cho 4 bức tranh đó.

Lúc này trẻ được hoạt động nhóm khả năng trình bày, khả năng tưởng tượng, xử lý tình huống của trẻ cũng sẽ tốt hơn.

Phát triển ngôn ngữ thông qua các hoạt động thông qua hoạt động ngoài trời.

Vui chơi là hoạt động chủ đạo của trẻ mẫu giáo, qua chơi trẻ muốn tự khẳng định mình, bộc lộ mình qua các vai chơi, giúp trẻ tiếp thu kiến thức phát triển ngôn ngữ đạt kết quả cao.

Sau mỗi giờ học ở trường MN là hoạt động ngoài trời. Hoạt động ngoài trời thường kéo dài từ 30- 35 phút. Chính vì vậy GV đã tận dụng hoạt động ngoài trời để phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH thông qua việc cho trẻ đọc đồng dao, ca dao. Bên cạnh việc dạy trẻ đọc đồng dao, ca dao GV lồng ghép các bài đồng dao vào các trò chơi dân gian để tạo hứng thú cho trẻ khi đọc.

Ví dụ: Bài “Nu na nu nống”

Nu na nu nống	Con cóc nhảy ra
Cái trống nằm trong	Con gà ú ụ
Con ong nằm ngoài	Bà mụ thổi xôi
Củ khoai chấm mật	Nhà giáo viên nấu chè
Bụt ngồi bụt khóc	Tè he chân rút

Được vui chơi ngoài trời và đọc các bài đồng dao, ca dao GV nhận thấy trẻ rất thích thú. Trò chơi không giới hạn số người chơi nên tất cả các trẻ đều được chơi từ đó trẻ được nói nhiều hơn.

Tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ thông qua hoạt động góc

Ở góc văn học trẻ được đóng vai, kể chuyện, đọc thơ, đọc sách truyện... trẻ được giao lưu với các bạn, thoải mái thể hiện giọng kể của mình, sử dụng ngôn ngữ sáng tạo trong khi kể.

Trước khi cho trẻ kể lại chuyện theo tranh GV cho trẻ làm quen với câu chuyện qua các hoạt động góc, hoạt động ngoài trời, hoạt động chiều. GV kể cho trẻ nghe chuyện bằng những quyển truyện tranh to với những hình ảnh nhân vật rõ ràng, sống động, đẹp mắt, nội dung rõ ràng, ngắn gọn. Ngoài ra GV còn cho trẻ xem băng truyện trước giờ trả trẻ với mục đích giúp trẻ ghi nhớ nội dung truyện, nhớ nhân vật truyện với lời thoại của các nhân vật trong truyện.

Ví dụ: Câu chuyện: “Chiến công đầu tiên của bé Mi”

- Hình thức: tổ chức hoạt động góc
- Chuẩn bị: Bàn nhỏ, tranh truyện.

- Tiến hành: Trẻ ngồi ở góc văn học, trước khi tổ chức cho trẻ kể lại câu chuyện “Chiến công đầu tiên của bé Mi” GV kể cho trẻ nghe và cho trẻ xem băng chuyện ở hoạt động chiều trước khi trả trẻ. Mục đích để trẻ nhớ nội dung và các nhân vật trong truyện trước khi tiến hành cho trẻ kể lại truyện.

+ Khi có việc bận mẹ gọi Mi đến và đã nói với Mi điều gì?

+ Nghe mẹ dặn xong Mi đã trả lời như thế nào?

+ Đang đi trên đường bỗng Mi gặp Tôm, bạn Tôm đã hỏi gì ?

+ Mi đã trả lời Tôm ra sao?

+ Tôm mắt tròn mắt đẹp lên nhìn Mi và đã nói với điều gì? Mi đã trả lời Tôm như thế nào?

+ Vì chạy vội quá Mi vấp phải hòn đá rồi ngã sòng soài ra đường. Khi biết 1 đồng xu bị rơi mất Mi đã nghĩ điều gì?

+ Đi đến cửa hàng bạn Mi gọi bác bán hàng như thế nào?

+ Khi người đeo kính đen đến đã nói gì?

+ Rồi lại có người phụ nữ đến mua hàng, người phụ nữ nói gì?

+ Lần này Mi lại gọi như thế nào?

+ Bà bán hàng lại nói xin lỗi Mi như thế nào?

+ Mi cầm sữa chạy về bà bán hàng đuổi theo nói như thế nào?

+ Khi Mi mang sữa về cho mẹ thì thế nào?

Sau khi đàm thoại trẻ nhớ lại nội dung truyện, GV tổ chức cho trẻ lên kể lại theo các hình ảnh có trong truyện tranh. Dạy trẻ khi kể đến nhân vật nào thì dùng que chỉ vào từng hình ảnh trong truyện sao cho phù hợp với nội dung

Qua hoạt động kể truyện theo tranh ở góc văn học trẻ được đàm thoại, tranh luận trực tiếp với nhau để từ đó ngôn ngữ của trẻ được sử dụng linh hoạt hơn trong cuộc sống.

Ở góc chữ cái trẻ được đọc thơ, gạch chân chữ cái đã học, kể chuyện, bù chữ cái còn thiếu vào tranh chứa thẻ từ.

Trước khi cho trẻ gạch chân chữ cái đã học GV cho trẻ làm quen với bài thơ qua các hoạt động chung, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời, hoạt động chiều. Giáo viên cho trẻ đọc thơ bằng những quyển sách to có nội dung, hình ảnh minh họa nhân vật trong bài thơ. Ngoài ra GV còn cho trẻ xem tranh, băng truyện trước giờ trả trẻ với mục đích giúp trẻ ghi nhớ nội dung bài thơ, cách đọc từ trên xuống dưới, từ trái sang phải

Ví dụ: Bài thơ: “Nàng tiên ốc”

- Hình thức: tổ chức hoạt động góc

- Chuẩn bị: Bàn nhỏ, bài thơ in chữ to khổ A4 đóng thành quyển có hình ảnh minh họa.

- Tiến hành: Trẻ ngồi ở góc chữ cái, trước khi tổ chức cho trẻ đọc lại bài thơ, chỉ tay theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, GV cho trẻ làm quen ở hoạt động chung và cho trẻ xem băng chuyện ở hoạt động chiều trước khi trả trẻ. Mục đích để trẻ nhớ nội dung bài thơ khi tiến hành cho trẻ đọc lại.

Yêu cầu trẻ gạch chân hoặc bù chữ cái còn thiếu chữ cái đã học g, y, h, k, p, q. Sau đó, đếm xem trong bài thơ có bao nhiêu chữ cái p, q, g, y, h, k rồi viết số tương ứng.

Nếu bù chữ cái còn thiếu trẻ quan sát từ dưới tranh “Bà già”, “Ốc xanh”, “Nàng tiên”, “Đàn lợn”... và bù chữ còn thiếu. Ví dụ: “Bà ... ià”

Qua hoạt động gạch chân chữ cái hoặc bù chữ còn thiếu trong bài thơ trẻ nhớ chữ cái lâu hơn.

Sử dụng công nghệ thông tin trong giờ làm quen văn học

Để giúp trẻ kể lại và nhớ lại nội dung truyện một cách tốt nhất ngoài việc đọc kể cho trẻ nghe GV còn ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy để mang lại kết quả tốt nhất.

Mục đích của việc sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy là trẻ được trực tiếp xem các hành động, cử chỉ của các nhân vật và qua đó trẻ được tiếp xúc với giọng kể hay với ngôn từ phong phú và đúng với tính cách của các

nhân vật. Qua cách làm quen như vậy trẻ biết nhận xét, đánh giá về đặc điểm tính cách của các nhân vật thông qua ngôn ngữ nói của mình. Bên cạnh việc kể chuyện cho trẻ nghe và cho trẻ xem băng truyện GV còn chú ý đến việc giúp trẻ ghi nhớ cốt truyện với nội dung và các tình tiết chính, các nhân vật chính của câu chuyện thông qua hệ thống câu hỏi, nhắc trẻ logic của câu chuyện mối quan hệ và tác động của các nhân vật.

Ngoài việc sử dụng các hình ảnh sống động trên máy vi tính, lời ghi âm của cô GV còn ghi âm giọng kể của trẻ khi trẻ kể chuyện. Sau đó GV dùng dây kết nối giữa điện thoại với loa để bật lại cho trẻ nghe. Ngoài ghi âm giọng kể của trẻ bằng điện thoại GV còn tận dụng chức năng quay phim để quay lại những vở kịch mà các nhân vật đã đóng. Qua việc sử dụng điện thoại để quay phim và ghi âm giọng kể của trẻ GV thấy được hiệu quả rõ ràng trẻ hào hứng tham gia tập kể và đóng kịch hơn, trẻ biết chau chuốt lời nói của nhân vật và nhập vai tốt hơn. Sau đó GV mở cho trẻ xem lại vở kịch mà trẻ đóng trẻ được nhận xét các giọng điệu của các nhân vật từ đó trẻ có thể chỉnh sửa lại giọng điệu của mình hay hơn, phù hợp hơn.

Có rất nhiều hình thức dạy trẻ kể lại chuyện. Ví dụ: Kể lại chuyện theo tranh, kể lại chuyện bằng rối tay,...

3.2.4. Đảm bảo các điều kiện để nâng cao hiệu quả hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non

Mục tiêu của biện pháp

Việc xây dựng cơ sở vật chất ở trường MN có một vai trò, vị trí quan trọng, nó là nền tảng, là cơ sở vững chắc để các cháu đến trường học tập và vui chơi một cách tốt nhất. Trẻ được học trong môi trường đầy đủ cơ sở vật chất sẽ giúp trẻ phát triển toàn diện về các mặt: Thể chất, ngôn ngữ, ngôn ngữ, tình cảm xã hội và thẩm mỹ. Do đó, việc tăng cường đầu tư, đảm bảo nguồn lực tài chính, nhân sự và cơ sở vật chất kỹ thuật hỗ trợ hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc

cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH 3-4 tuổi ở trường MN là một yêu cầu cần thiết.

Nội dung và cách thực hiện biện pháp

Chúng ta biết rằng người học là chủ thể trong quá trình lĩnh hội tri thức, kỹ năng. Để tiến hành thực hiện được điều đó đòi hỏi GV phải chú trọng phát huy tính tích cực hoạt động học của trẻ. Vì vậy, yêu cầu đặt ra là trẻ phải được tiếp cận nhiều với các đồ dùng trực quan, trang thiết bị giáo dục dạy học trên lớp. Để trẻ được quan sát, tìm tòi, phát hiện, nhận xét, đánh giá qua hướng dẫn giảng dạy khai thác trong tiết dạy của GV, qua đó trẻ tự khai thác, khám phá và chiếm lĩnh kiến thức. Do đó, cơ sở vật chất nhà trường là các phòng học, bàn ghế, trang thiết bị dạy học. Đó là các yếu tố quan trọng để các nhà trường có thể tiến hành các hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH 3-4 tuổi. Cơ sở vật chất nhà trường được tăng cường đầu tư đồng bộ là cơ sở quan trọng trong việc đổi mới và nâng cao chất lượng của hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH 3-4 tuổi ở trường MN. Để làm tốt công tác này thì Hiệu trưởng các trường MN phải thực hiện những yêu cầu sau:

- Hiệu trưởng nhà trường làm tốt công tác tham mưu với lãnh đạo các cấp về vai trò quan trọng của cơ sở vật chất và đồ dùng trong giáo dục ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo phù hợp với tình hình phát triển ngày nay trong việc đổi mới căn bản toàn diện. Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục từ việc vận động, thỏa thuận và có sự thống nhất cao của cha mẹ trẻ, chính quyền địa phương cũng như các tổ chức, cá nhân sẵn lòng hỗ trợ cho nhà trường cả về vật chất và tinh thần trong quá trình giáo dục trẻ.

- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch về nhu cầu cơ sở vật chất và đồ dùng dạy học phục vụ cho hoạt động giáo dục ngôn ngữ trong năm học, xác định những cơ sở vật chất và đồ dùng dạy học nào vượt khỏi khả năng tài chính của trường và cần sự hỗ trợ kinh phí cấp trên. Hiệu trưởng tranh thủ sự quan tâm của

lãnh đạo tham mưu xây dựng cơ sở vật chất và đồ dùng dạy học vào các cuộc họp lãnh đạo đầu năm học cũng như những cuộc họp của Phòng giáo dục, trình bày những khó khăn cần được lãnh đạo quan tâm đầu tư.

- Hiệu trưởng tăng cường đầu tư kinh phí mua sắm thêm từ nhiều nguồn (Ngân sách Nhà nước, ngân sách ngành giáo dục, nguồn huy động đóng góp từ hội cha mẹ trẻ...). Khi mua sắm chú ý kiểm tra xem kinh phí có đủ để mua không, trang thiết bị đồ dùng dạy học đó có thật sự cần thiết và có phù hợp với tình của trường không, có phù hợp với trình độ GV không. Hiệu trưởng là người chủ trì phải lắng nghe ý kiến đóng góp của cha mẹ trẻ và đại diện các ban ngành tham dự, đi đến thống nhất, đặc biệt đưa ra những biện pháp và các giải pháp về đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường.

- Đối với các trường có phòng chức năng cần bố trí thêm đồ dùng dạy học và phân công người phụ trách giám sát việc sử dụng đồ dùng trong phòng đảm bảo không bị mất hư hao và biết sử dụng đồ dùng trong quá trình dạy trẻ, cần cho GV ký tên trong việc nhận phòng và khi trả phòng người phụ trách sẽ kiểm tra và đảm bảo đồ dùng như lúc đầu, GV sẽ chịu trách nhiệm khi để trẻ làm hư đồ dùng.

- Xây dựng kế hoạch GV tự làm thêm đồ dùng phục vụ cho hoạt động giáo dục ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo. Muốn thu hút trẻ vào hoạt động GV cần linh hoạt sử dụng nhiều đồ dùng, đối với đồ dùng do cấp trên cấp vẫn chưa đáp ứng đủ với sự tò mò của trẻ vì thế nhà trường cần xây dựng và phát động phong trào làm đồ dùng phục vụ cho hoạt động giáo dục ngôn ngữ của lớp, phong trào làm đồ dùng được thống nhất tính điểm ở cuối tháng đối với từng cá nhân.

- Hiệu trưởng yêu cầu làm tốt các khâu quản lý trang thiết bị đồ dùng dạy học, có sổ sách thống kê hàng năm, có sổ sách cho mượn và thu về hàng ngày. Đánh giá được tiên bộ thực hiện trang thiết bị dạy học trong quá trình tổ chức dạy và học. Trên cơ sở đó có kế hoạch loại bỏ đồ dùng hỏng, mua thêm đồ dùng mới, tu bổ, bảo dưỡng để phục vụ thường xuyên và lâu dài.

Bên cạnh nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất thì Hiệu trưởng cũng phải đầu tư về nguồn lực con người. Bồi dưỡng GV về công nghệ thông tin, các sử dụng các trang thiết bị đồ dùng dạy học hiện đại để họ có thể tổ chức tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động dạy học phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH MN. Tổ chức các tiết dạy chuyên đề về hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH 5 tuổi có ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình dạy học, để mỗi GV học tập rút kinh nghiệm làm theo. Có chế độ khen thưởng với cá nhân sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong dạy học.

- Tạo điều kiện để cán bộ, GV trong nhà trường có thời gian học tập, trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp trong và ngoài trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ. Cán bộ, GV trong nhà trường chủ động, tự giác tích cực trong học tập, sử dụng và làm các thiết bị dạy học phù hợp với điều kiện của nhà trường của mỗi GV. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho GV. Hình thành mạng lưới đội ngũ cán bộ cốt cán tin cậy, GV nòng cốt, mũi nhọn có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, đặc biệt là GV trẻ, nhiệt tình, có năng lực để đẩy mạnh phong trào bồi dưỡng chuyên môn cho GV. Tiến hành rà soát, phân loại GV theo trình độ và theo tay nghề. Tổ chức cho cán bộ GV đăng ký kế hoạch tự bồi dưỡng; kiểm tra công nhận kết quả tự bồi dưỡng; tạo điều kiện cho đội ngũ GV tham gia học nâng chuẩn, dự các lớp bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề do Sở giáo dục đào tạo, Phòng giáo dục đào tạo tổ chức. Kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập, bồi dưỡng của GV kết hợp với đồng viên, khích lệ GV tham gia học tập, tạo các điều kiện thuận lợi cho GV trong thời gian học tập. Đưa công tác bồi dưỡng về ứng dụng công nghệ thông tin vào trong quá trình quản lý, dạy và học nhằm nâng cao hiệu quả điều hành, nâng cao chất lượng giáo dục trẻ.

c) Điều kiện thực hiện

- Hiệu trưởng các nhà trường có kế hoạch xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục ngay từ đầu năm học và phải được sự đồng thuận từ hội đồng nhà trường, Hội cha mẹ trẻ và chính quyền địa phương.

- Hiệu trưởng cần làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục từ việc vận động, thỏa thuận và có sự thống nhất cao của cha mẹ trẻ, chính quyền địa phương cũng như các tổ chức, cá nhân sẵn lòng hỗ trợ cho nhà trường cả về vật chất và tinh thần trong quá trình giáo dục trẻ.

- Hàng năm dành một phần kinh phí cho việc sửa chữa, mua sắm mới trang thiết bị dạy học.

3.3. Khảo sát sự cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất

3.3.1. Khảo sát sự cần thiết của các biện pháp đề xuất

Mục tiêu khảo sát

Quá trình khảo sát nhằm xác định mức độ tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH ở trường MN huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh.

Nội dung khảo sát

Các biện pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường MN huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh, nhằm xác định tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất theo 2 tiêu chí:

- Tính cần thiết theo 4 mức độ: rất cần thiết, cần thiết, ít cần thiết, không cần thiết.

- Tính khả thi theo 4 mức độ: rất khả thi, khả thi, ít khả thi, không khả thi.

Phương pháp khảo sát

Sử dụng phương pháp chuyên gia: Tham vấn ý kiến của các chuyên gia về tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất. Để tiến hành khảo sát sự cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất, tác giả xây dựng phiếu trưng

cầu ý kiến theo hai tiêu chí: tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH ở trường MN huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh.

Sau khi nhận kết quả thu được, tiến hành phân tích, xử lý số liệu trên bảng thống kê để đánh giá kết quả khảo sát và rút ra kết luận.

Tổ chức khảo sát

Đối tượng khảo sát:

Khảo sát 15 cán bộ quản lý và 10 GV ở các trường mầm non huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh.

Thời gian và địa bàn khảo sát

Thời gian khảo sát: năm học 2022 -2023

Địa bàn khảo sát: Các trường mầm non huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh

- Các giai đoạn tiến hành khảo sát

+ Xây dựng phiếu khảo sát

+ Tiến hành phát phiếu khảo sát và thu thập kết quả khảo sát

+ Xử lý kết quả khảo sát

- *Cách tính toán:* Lấy trung bình cộng điểm số trên khách thể điều tra.

- *Mức độ cần thiết:* Rất cần thiết: 4 điểm; Cần thiết: 3 điểm; Ít cần thiết: 2 điểm; Không cần thiết: 1 điểm.

- *Mức độ khả thi:* Rất khả thi: 4 điểm; Khả thi: 3 điểm; Ít khả thi: 2 điểm; Không khả thi: 1 điểm.

Mức 1: giá trị trung bình từ 3,26 - 4.0: Rất cần thiết/ Rất khả thi
Mức 2: giá trị trung bình từ 2,51 - cận 3,25: Cần thiết/ Khả thi
Mức 3: giá trị trung bình từ 1,76 - cận 2,50: Ít cần thiết/ Ít khả thi
Mức 4: giá trị trung bình dưới 1,75: Không cần thiết/ Không khả thi.

Kết quả khảo sát

Bảng 3.1. Thăm dò tính cần thiết của các biện pháp đề xuất

Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	<i>Rất cần thiết</i>	<i>Cần thiết</i>	<i>ít cần thiết</i>	<i>Không cần thiết</i>		
Nâng cao nhận thức cho cán bộ, quản lý và giáo viên về sự cần thiết phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non	92.3	7.7	0.0	0.0	3.92	1
Đổi mới nội dung phương pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non	69.2	30.8	0.0	0.0	3.69	4
Đa dạng hóa phương pháp, hình thức phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non	71.8	28.2	0.0	0.0	3.72	3
Đảm bảo các điều kiện để nâng cao hiệu quả hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non	87.2	12.8	0.0	0.0	3.87	2
Giá trị trung bình	80.1	19.9	0.0	0.0	3.80	

Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả

Từ kết quả ở bảng trên cho thấy đa số các ý kiến thăm dò đều đánh giá các biện pháp ở mức độ rất cần thiết với 3.80 điểm, trong đó: 80.1% ý kiến đánh giá ở mức độ rất cần thiết, 19.9% ý kiến đánh giá ở mức độ cần thiết và không có ý kiến đánh giá ở mức độ ít cần thiết và không cần thiết.

Trong đó: “Nâng cao nhận thức cho cán bộ, quản lý và GV về sự cần thiết phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH ở trường MN” là biện pháp có điểm trung bình cao nhất 3.92 điểm.

Biện pháp xếp cuối cùng là “Đổi mới nội dung phương pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH ở trường MN” với điểm trung bình là 3.69 điểm.

3.3.2. Tính khả thi của các giải pháp

Bảng 3.2. Kết quả khảo nghiệm tính khả thi của các biện pháp

Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	Rất khả thi	Khả thi	Ít khả thi	Không khả thi		
Nâng cao nhận thức cho cán bộ, quản lý và giáo viên về sự cần thiết phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non	44.4	55.6	0.0	0.0	3.44	4
Đổi mới nội dung phương pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non	68.8	31.2	0.0	0.0	3.69	1
Đa dạng hóa phương pháp, hình thức phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non	62.3	37.7	0.0	0.0	3.62	2
Đảm bảo các điều kiện để nâng cao hiệu quả hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non.	60.1	39.9	0.0	0.0	3.60	3
Giá trị trung bình	58.9	41.1	0.0	0.0	3.59	

Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả

Từ kết quả bảng trên cho thấy tất cả 4 biện pháp đề xuất đều mang tính khả thi cao với 3.55 điểm. Trong đó:

Biện pháp “Đổi mới nội dung phương pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với TPVH ở trường mầm non” là biện pháp được đánh giá là có tính khả thi cao nhất với điểm trung bình là 3.69 điểm.

Biện pháp “Nâng cao nhận thức cho cán bộ, quản lý và GV về sự cần thiết phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non” là biện pháp được đánh giá là có tính khả thi thấp nhất với điểm trung bình là 3.44 điểm.

Kết luận chương 3

Luận văn đã đưa ra một số biện pháp chính để phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể:

Nâng cao nhận thức cho cán bộ, quản lý và giáo viên về sự cần thiết phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non

Đổi mới nội dung phương pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non

Đa dạng hóa phương pháp, hình thức phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non

Đảm bảo các điều kiện để nâng cao hiệu quả hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non

Các biện pháp trên được đưa ra nhằm mục đích phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học. Các biện pháp đó cũng giúp trẻ tự tin hơn, làm phong phú vốn từ cho trẻ: vốn từ tự nhiên, vốn từ xã hội và vốn từ sinh hoạt. Qua đó văn hóa kể chuyện của trẻ cũng tốt hơn, trẻ biết thể hiện giọng điệu, cử chỉ, điệu bộ phù hợp với tâm trạng, tính cách nhân vật. Trẻ cũng biết sử dụng các loại câu phong phú hơn: câu đơn, câu ghép, câu đơn mở rộng, câu rút gọn,...

Với từng nhóm trẻ cần có các biện pháp phù hợp và giáo viên cũng cần phải tinh tế, linh hoạt trong việc lựa chọn các biện pháp giúp cho trẻ hứng thú, tập trung vào tiết học mà không cảm thấy nhàm chán.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Ngôn ngữ là một phương tiện giao tiếp quan trọng nhất của con người. Ngôn ngữ có chức năng phản ánh tư duy và là công cụ của tư duy, nó đánh giá trình độ văn hóa và trình độ trí tuệ của con người. Do vậy, học tiếng là một trong những đặc thù chung và là một trong những thách thức quan trọng nhất của chúng ta. Mục tiêu của chương trình phát triển tiếng cho trẻ mầm non là giúp trẻ trở thành nhà giao tiếp nhiệt tình và thành thạo. Những kinh nghiệm về ngôn ngữ mà trẻ thu được từ nhà trường phụ thuộc rất nhiều vào giáo viên. Nhiệm vụ của chương trình phát triển tiếng cho trẻ mầm non là đặt ra việc cần phát triển và rèn luyện các kỹ năng cần thiết của ngôn ngữ như: ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, phong cách. Từ đó, tạo điều kiện cho trẻ phát triển toàn diện.

Các biện pháp mang lại những hiệu quả rất tốt cho sự phát triển ngôn ngữ ở trẻ. Qua các tiết học thực nghiệm, trẻ phát triển những khả năng ngôn ngữ rất tích cực. Các cấu trúc ngữ pháp đã tăng lên trong quá trình kể chuyện, chứng tỏ sự phát triển về mặt tư duy, ngôn ngữ của trẻ đã đạt đến một trình độ đáng kể. Ở trẻ hình thành tính độc lập và tự tin, hồn nhiên...phát triển khả năng kể lại truyện một cách tích cực, chủ động, biết kết hợp các phương tiện biểu cảm làm tăng phát triển ngôn ngữ mạch lạc.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nghi Xuân

Chỉ đạo chương trình giáo dục mầm non đồng bộ, tập trung sâu sát việc thực hiện chương trình ở các trường mầm non.

Thường xuyên tổ chức các chuyên đề nhằm nâng cao năng lực tổ chức các hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ của giáo viên và nâng cao năng lực quản lý hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo của đội ngũ cán bộ quản lý cấp trường.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi để giúp giáo viên tổ chức tốt các hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

2.2. Đối với các trường mầm non trên địa bàn huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

- Đối với cán bộ quản lý

Quán triệt chủ trương, thực hiện các văn bản cấp trên chỉ đạo, các văn bản có liên quan đến chất lượng tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ ở các trường mầm non.

Không ngừng nâng cao phẩm chất năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đảm bảo điều kiện tốt về năng lực, phát triển tốt về nhận thức, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí cho việc mua sắm đồ dùng đồ chơi để tạo môi trường ngôn ngữ cho trẻ và tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ đạt hiệu quả cao.

- Đối với giáo viên:

Tập trung bồi dưỡng, tự bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng giáo dục, chăm sóc trẻ.

Thường xuyên học tập, nghiên cứu các phương pháp giáo dục tích cực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non hiện nay.

Thường xuyên phối hợp với gia đình và các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục trẻ.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Ban Chấp hành Trung ương (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, Hà Nội.
2. Đặng Quốc Bảo (1997), *Một số khái niệm về quản lý giáo dục*, Trường Cán bộ quản lý Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội.
3. Barodis AM (1974), *Phương pháp phát triển lời nói cho trẻ*, Nxb Giáo dục Mátxcova.
4. Bộ Giáo dục Đào tạo (2009), *Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, Nxb Chính trị quốc gia.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Quyết định số 58/2009/QĐ-BGD&ĐT về Quản lý sức khỏe cho trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non*, Hà Nội.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Thông tư 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 7 năm 2011 về việc ban hành Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong các cơ sở giáo dục mầm non*, Hà Nội.
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Quy định về bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi (Ban hành kèm theo Thông tư 23/2010/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*, Hà Nội.
8. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Quy định về Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non*, Hà Nội.
9. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ban hành Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non*, Hà Nội.
10. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non*, Hà Nội.
11. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Thông tư Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo*

dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 31 tháng 12 năm 2020, Hà Nội.

12. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về chương trình giáo dục mầm non*, Hà Nội.
13. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Thông tư Ban hành Điều lệ trường mầm non số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020*, Hà Nội.
14. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Thông tư Ban hành chương trình giáo dục mầm non số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/04/2021*, Hà Nội.
15. Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), *Thông tư liên tịch 13/2016/TTLT-BYT- BGDĐT quy định về công tác y tế trường học của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*, Hà Nội.
16. Nguyễn Huy Cận (2001), *Từ hoạt động đến ngôn ngữ trẻ em*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
17. Nguyễn Quốc Chí, Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2010), *Đại cương khoa học quản lý*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
18. E. I. Tikhêeva (1977), *Phát triển ngôn ngữ trẻ em*, Nxb Giáo dục Hà Nội
19. Hồ Thị Hạnh (2016), *Quản lý phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 5 tuổi ở các trường mầm non vùng dân tộc thiểu số huyện Võ Nhai*, Đại học Thái Nguyên.
20. Harold Koozt, Cyril Odonnell, Heinz Weihrich (1994), *Những vấn đề cốt yếu của quản lý*, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
21. Trần Nguyễn Nguyên Hân (2017), *Tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non*, Tài liệu lưu hành nội bộ trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương thành phố Hồ Chí Minh.
22. Hồ Lam Hồng (2022), *Sự phát triển ngôn ngữ của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi thông qua truyện kể*, Luận văn thạc sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

23. Nguyễn Xuân Khoa (2002), *Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
24. Nguyễn Xuân Khoa (2004), *Phương pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học mẫu giáo*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
25. Trần Kiêm (2004), *Khoa học quản lý giáo dục, Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
26. Trần Kiêm (2008), *Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lý giáo dục*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
27. L.X Vugôtski (1997), *Tư duy và ngôn ngữ*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
28. Mác, Ăng ghen, Lênin (1962), *Bàn về ngôn ngữ*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
29. M. I. Kônđakốp (1984), *Cơ sở lý luận của khoa học quản lý giáo dục*, Trường Cán bộ quản lý giáo dục và Viện Khoa học giáo dục, Hà Nội.
30. Hà Thế Ngữ, Đặng Vũ Hoạt (1987), *Giáo dục học*, tập 1, 2, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
31. Cao Thị Hồng Nhung, (2020), *Tổ chức hoạt động ngoài trời nhằm phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở trường mầm non*, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
32. Nguyễn Thị Kim Oanh (2021), *Các biện pháp phát triển lời nói mạch lạc cho trẻ 5-6 tuổi*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
33. Hoàng Thị Phương (2011), *Giáo trình phương pháp chăm sóc vệ sinh trẻ em*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
34. Đặng Thị Ngọc Phượng, Lê Thị Nhung, Trần Viết Nhi (2021), "Tổng quan nghiên cứu về phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mẫu giáo thông qua hoạt động trải nghiệm", *Tạp chí Nghiên cứu lý luận*, Số 45 tháng 9/2021, tr.43-47.
35. Nguyễn Ngọc Quang (1989), *Những khái niệm cơ bản về lý luận quản lý giáo dục*, Trường Cán bộ quản lý giáo dục Trung ương 1, Hà Nội.

36. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2019), *Luật Giáo dục số 43 ngày 14 tháng 6 năm 2019*, Hà Nội.
37. Đinh Hồng Thái (2015), *Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ em*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội
38. Thủ tướng Chính phủ (2018), *Quyết định 1677/QĐ-Ttg ngày 03/12/2018 về phê duyệt Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025*, Hà Nội.
39. Phạm Viết Vượng (2005), *Giáo dục học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
40. Hà Thị Như Ý (2015), “*Biện pháp quản lý hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ tại các trường mầm non tư thục trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, tỉnh Hà Tĩnh*” Luận văn thạc sĩ quản lý giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tiếng Anh

41. F. Undiyaundeye - B. J. A, (2018), *Processess of children’s learning and speech development in early years*, Truy xuất ngày 05 tháng 4 năm 2021 tại https://www.researchgate.net/publication/326488911_processess_of_childr_en%27s_learning_and_speech_development_in_early_years.
42. I. A. Hrechyshkina (2019), *The problem of coherent speech of children of junior preschool age in modern scientific discourse, Science and Education a New Dimension, Pedagogy and Psychology*, VII (80), Issue: 198, <https://seanewdim.com/uploads/3/4/5/1/34511564/httpsdoi.org10.31174send-pp2019-198vii80-04.pdf>.
43. Malinovska N. V, (2020), *Development of monological speech of the preschool age children by means of modeling*, <https://doi.org/10.37835/2410-2075-2020-12-16>.
44. Yaroslavl (2018), *Formation of a coherent speech of children of the fifth year of life in the classroom with toys*, Truy xuất ngày 05/04/2021 tại <https://aurumrp.ru/en/the-method-of-development-of-connectedspeech-in-preschool-children-recommendations-forthe-development-of-coherent-speech-in-preschoolchildren.html>.

PHỤ LỤC

***Phụ lục 1: Đánh giá thực trạng ngôn ngữ mạch lạc của trẻ 3-4 tuổi
thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non
huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh***

Chứng từ	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	Tốt	Khá	TB	Yếu		
Khả năng nhận thức của trẻ						
Trẻ mạnh dạn trả lời câu hỏi của cô						
Trẻ phát âm rõ ràng, mạch lạc						
Trẻ sử dụng từ ngữ linh hoạt, phong phú trong giao tiếp.						
Thái độ - Tình cảm xã hội của trẻ						
Khả năng nghe theo yêu cầu của độ tuổi						
Sử dụng ngôn ngữ diễn đạt kể lại truyện, mô tả lại sự việc có sự giúp đỡ						
Giá trị TB (%)						

***Phụ lục 2: Thực trạng nhận thức về vai trò phát triển ngôn ngữ mạch lạc
cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học
ở trường mầm non***

Chứng từ	Tỉ lệ (%)
Giúp trẻ tự tin giao tiếp, hòa nhập với cộng đồng	
Giúp trẻ phát triển trí tuệ, tư duy	
Giúp trẻ rèn luyện đạo đức, hình thành phẩm chất tốt đẹp	
Giúp trẻ phát triển tính thẩm mỹ	
Giúp trẻ phát triển thể lực	
Ý kiến khác	

Phụ lục 3: Thực trạng thực hiện mục tiêu rèn ngôn ngữ cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non

Chứng từ	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	Tốt	Khá	TB	Yếu		
Có khả năng lắng nghe, hiểu nội dung tác phẩm văn học						
Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...) theo nhân vật trong tác phẩm văn học						
Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hàng ngày.						
Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại tác phẩm văn học						
Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.						
Có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết.						
Giá trị TB (%)						

Phụ lục 4: Thực trạng thực hiện giáo dục nội dung nghe cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non

Chứng từ	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	Tốt	Khá	TB	Yếu		
Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc trong tác phẩm văn học						
Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản						

Chứng từ	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	Tốt	Khá	TB	Yếu		
trong tác phẩm văn học						
Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng của tác phẩm văn học						
Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.						
Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.						
Giá trị TB (%)						

***Phụ lục 5: Thực trạng thực hiện giáo dục nội dung nói
cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học
ở trường mầm non***

Chứng từ	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	Tốt	Khá	TB	Yếu		
Phát âm các tiếng của tiếng Việt.						
Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.						
Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào? Trong TPVH						
Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.						
Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.						
Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.						

Chứng từ	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	Tốt	Khá	TB	Yếu		
Kể lại một vài tình tiết, sự việc của TPVH đã được nghe						
Mô tả sự vật, tranh ảnh liên quan đến TPVH có sự giúp đỡ.						
Đóng vai nhân vật trong TPVH theo lời dẫn chuyện của giáo viên.						
Giá trị TB (%)						

Phụ lục 6: Thực trạng thực hiện nội dung giáo dục làm quen với đọc, viết cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non

Chứng từ	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	Tốt	Khá	TB	Yếu		
Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...)						
Tiếp xúc với chữ, sách truyện.						
Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.						
Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt:						
Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện.						
Giữ gìn sách.						
Giá trị TB (%)						

**Phụ lục 7: Thực trạng thực hiện phương pháp rèn ngôn ngữ cho trẻ 3-4 tuổi
thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non**

Chứng từ	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	<i>Thường xuyên</i>	<i>Thỉnh thoảng</i>	<i>Ít khi</i>	<i>Không bao giờ</i>		
Phương pháp dùng lời						
Phương pháp trực quan						
Phương pháp thực hành						
Phương pháp trò chơi						
Giá trị TB (%)						

**Phụ lục 8: Thực trạng thực hiện các hình thức rèn ngôn ngữ cho trẻ 3-4 tuổi
thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non**

Chứng từ	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	<i>Thường xuyên</i>	<i>Thỉnh thoảng</i>	<i>Ít khi</i>	<i>Không bao giờ</i>		
Hình thức trong tiết học						
Hình thức vui chơi						
Hình thức tham quan, trải nghiệm						
Hình thức lao động						
Hình thức sinh hoạt						
Hình thức khác						
Giá trị TB (%)						

Phụ lục 9: Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động rèn ngôn ngữ cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non

Chứng từ	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	<i>Thường xuyên</i>	<i>Thỉnh thoảng</i>	<i>Ít khi</i>	<i>Không bao giờ</i>		
Kiểm tra đánh giá thông qua các nội dung GV dạy TPVH						
Kiểm tra đánh giá thông qua các tiêu chí						
Kiểm tra đánh giá thông qua trẻ thông qua quan sát hoạt động với trẻ						
Kiểm tra đánh giá thông qua thông qua các sản phẩm, hoạt động của trẻ						
Giá trị TB (%)						

Phụ lục 11: Thực trạng ảnh hưởng của các yếu tố đến hoạt động rèn ngôn ngữ cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non

Chứng từ	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	<i>Rất ảnh hưởng</i>	<i>Ảnh hưởng</i>	<i>Ít ảnh hưởng</i>	<i>Không ảnh hưởng</i>		
Sự quan tâm của Hiệu trưởng và lãnh đạo các cấp						
Các điều kiện về cơ sở vật						

Chứng từ	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	<i>Rất ảnh hưởng</i>	<i>Ảnh hưởng</i>	<i>Ít ảnh hưởng</i>	<i>Không ảnh hưởng</i>		
chất, đồ dùng dạy học						
Tình hình kinh tế địa phương, phong tục tập quán,						
Đặc điểm tâm sinh lý của trẻ						
Chất lượng chuyên môn của GVMN						
Văn hóa gia đình						
Giá trị TB (%)						

Phụ lục 12: Thăm dò tính cần thiết của các biện pháp đề xuất

Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	<i>Rất cần thiết</i>	<i>Cần thiết</i>	<i>ít cần thiết</i>	<i>Không cần thiết</i>		
Nâng cao nhận thức cho cán bộ, quản lý và giáo viên về sự cần thiết phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non						
Đổi mới nội dung phương pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở						

Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	<i>Rất cần thiết</i>	<i>Cần thiết</i>	<i>ít cần thiết</i>	<i>Không cần thiết</i>		
trường mầm non						
Đa dạng hóa phương pháp, hình thức phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non						
Đảm bảo các điều kiện để nâng cao hiệu quả hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non						
Giá trị trung bình						

Phụ lục 12: Kết quả khảo nghiệm tính khả thi của các biện pháp

Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	<i>Rất khả thi</i>	<i>Khả thi</i>	<i>ít khả thi</i>	<i>Không khả thi</i>		
Đổi mới nội dung phương pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non						

Nội dung đánh giá	Mức độ đánh giá (%)				Điểm TB	Xếp bậc
	<i>Rất khả thi</i>	<i>Khả thi</i>	<i>ít khả thi</i>	<i>Không khả thi</i>		
Đa dạng hóa phương pháp, hình thức phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non						
Đảm bảo các điều kiện để nâng cao hiệu quả hoạt động phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 3-4 tuổi thông qua hoạt động làm quen với tác phẩm văn học ở trường mầm non						
Giá trị trung bình						